



Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Số: 249/PTSHT-HĐQT

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
2. Mã chứng khoán: PTH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 17, Quốc lộ 6, Phường Yên Nghĩa, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.33535228 fax: 024.33531214
5. Người công bố thông tin: Lê TỰ Cường □ Chủ tịch HĐQT Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/4/2026 tại đường dẫn: <https://ptshatay.petrolimex.com.vn/ndt.html>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu VT, HĐQT Cty.



Lê TỰ Cường

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

01 PHẦN MỞ ĐẦU

- Thông điệp chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các chỉ số tài chính nổi bật năm 2025

02 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

03 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Mục tiêu định hướng và các giải pháp năm 2026
- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

05 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- Hoạt động chung của Hội đồng quản trị
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát
- Tăng cường quản trị công ty

07 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- Tác động đến môi trường
- Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- Tiêu thụ năng lượng
- Tiêu thụ nước
- Tuân thủ pháp luật về môi trường
- Chính sách liên quan đến người lao động
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông điệp chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các chỉ số tài chính nổi bật năm 2025

01

PHẦN MỞ ĐẦU

THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây,

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến trong trạng thái thận trọng khi tăng trưởng toàn cầu duy trì ở mức thấp, đạt khoảng 2,8%–3,3%. Áp lực lạm phát kéo dài cùng những biến động địa chính trị phức tạp đã làm gia tăng tính bất định của môi trường kinh doanh, đặt ra nhiều thách thức và yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị rủi ro cũng như khả năng thích ứng của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò là điểm sáng trong khu vực với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%, vươn lên vị trí thứ 32 trên thế giới. Nền tảng kinh tế vĩ mô được củng cố vững chắc; lạm phát được kiểm soát trong khoảng 3,31%–3,4%; duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp trong phần lớn thời gian của năm nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn

Đối với thị trường năng lượng, năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm của giá xăng dầu thế giới dưới tác động của tình trạng dư cung toàn cầu và tốc độ tăng trưởng nhu cầu chậm lại. Mặc dù vậy, các yếu tố bất ổn chính trị tại một số khu vực như Nga, Iran và Trung Đông, cùng với các biện pháp trừng phạt từ phía Hoa Kỳ, vẫn tạo ra những nhịp biến động tăng giá mang tính thời điểm. Ở trong nước, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng trưởng chậm, một phần do xu hướng chuyển dịch sang phương tiện sử dụng năng lượng điện ngày càng rõ nét. Trước diễn biến đó, giá xăng dầu trong nước đã được điều hành linh hoạt với 54 kỳ điều chỉnh trong năm, theo hướng tăng – giảm đan xen. Tính đến cuối năm 2025, giá các mặt hàng xăng dầu giảm từ 6% đến trên 17% so với đầu năm, qua đó góp phần kịp thời phản ánh xu hướng giá quốc tế, đồng thời giảm áp lực chi phí cho người dân và doanh nghiệp, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô.

Trong bối cảnh đó, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên, PTS Hà Tây đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Năm 2025, lợi nhuận trước thuế đạt 6,802 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,376 tỷ đồng, lần lượt tăng 23,17% và 28,74% so với năm 2024. Xét trong bối cảnh thị trường gặp nhiều yếu tố bất định, thành quả này có được là nhờ sự chia sẻ khó khăn và hợp sức của tất cả cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo của Công ty.

Năm 2026, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số, đồng thời tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Trọng tâm điều hành là thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt nhằm tạo bước phát triển bứt phá và bền vững. Trong định hướng chung đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng sản lượng bán xăng dầu 10% so với thực hiện năm 2025. Đây vừa là thử thách, vừa là cơ hội tốt đối với PTS Hà Tây để khẳng định vị thế của mình. Sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng tôi tin rằng PTS Hà Tây đã sẵn sàng để đón đầu cơ hội và đương đầu thách thức, phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc tốt đẹp nhất đến các anh chị đã dành thời gian và tâm huyết với công ty trong những năm vừa qua.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Tự Cường

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Chỉ tiêu nổi bật trong năm

Tổng tài sản
110,957 tỷ đồng

Vốn chủ sở hữu
51,925 tỷ đồng

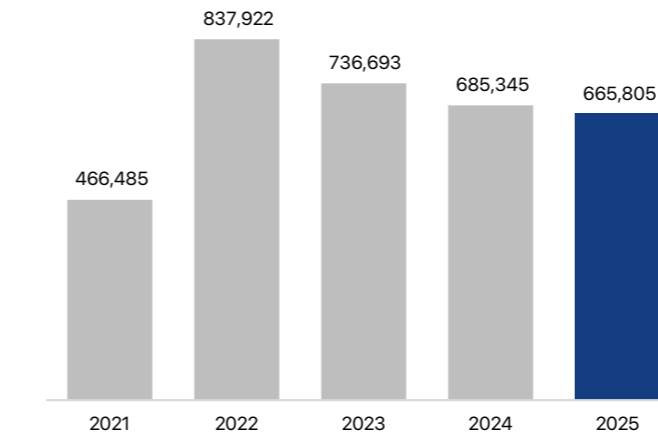
Tổng giá trị đầu tư
17,212 tỷ đồng

Thu nhập trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)
10,47%

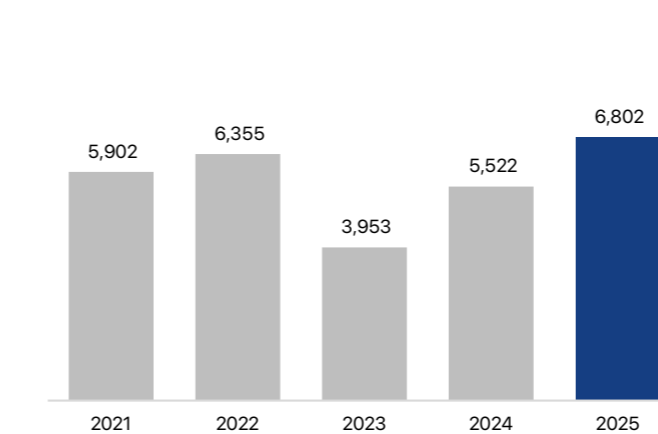
Thu nhập lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA)
5,21%

Tình hình tài chính

Doanh thu thuần (tỷ đồng)

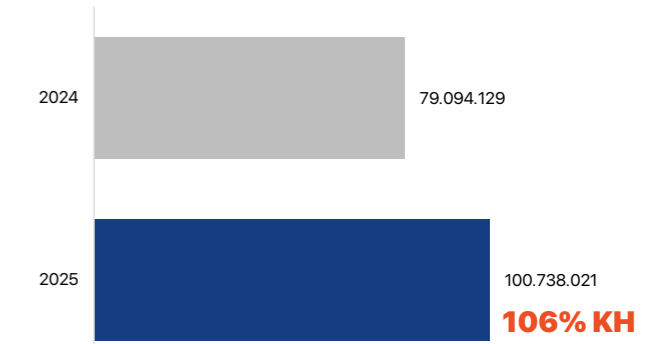


Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

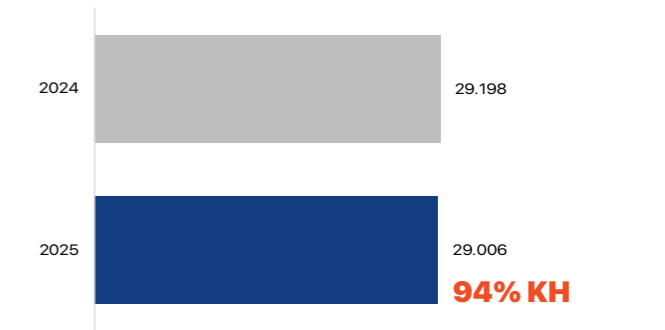


Kết quả kinh doanh

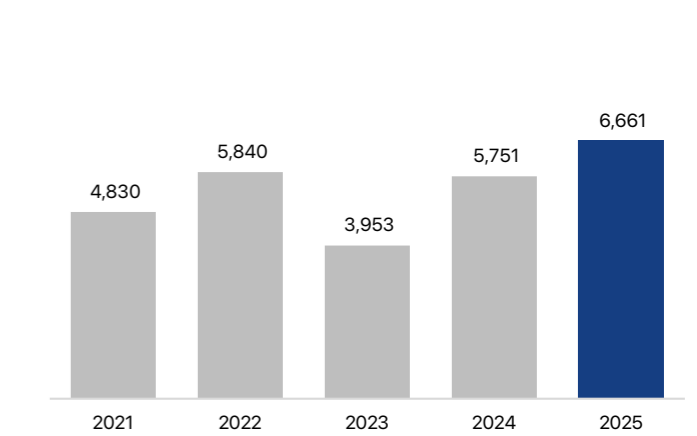
Sản lượng vận tải (M³km)



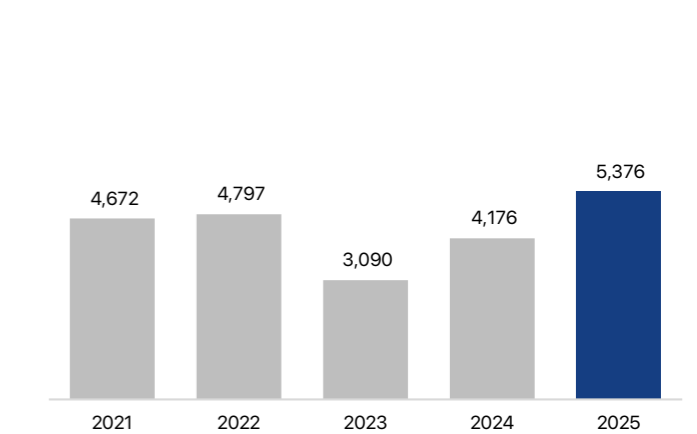
Sản lượng bán xăng dầu (M³)



Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



02

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

Tên tiếng Anh

Petrolimex Hatay Transportation And Service JSC

Địa chỉ

Km 17 Quốc lộ 6, Phường Yên Nghĩa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại

024 33535228

Vốn điều lệ

35.031.640.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

50.724.722.958 VNĐ

Số fax

024 33531214

Mã cổ phiếu - Sàn niêm yết

PTH - UPCoM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

0500387891

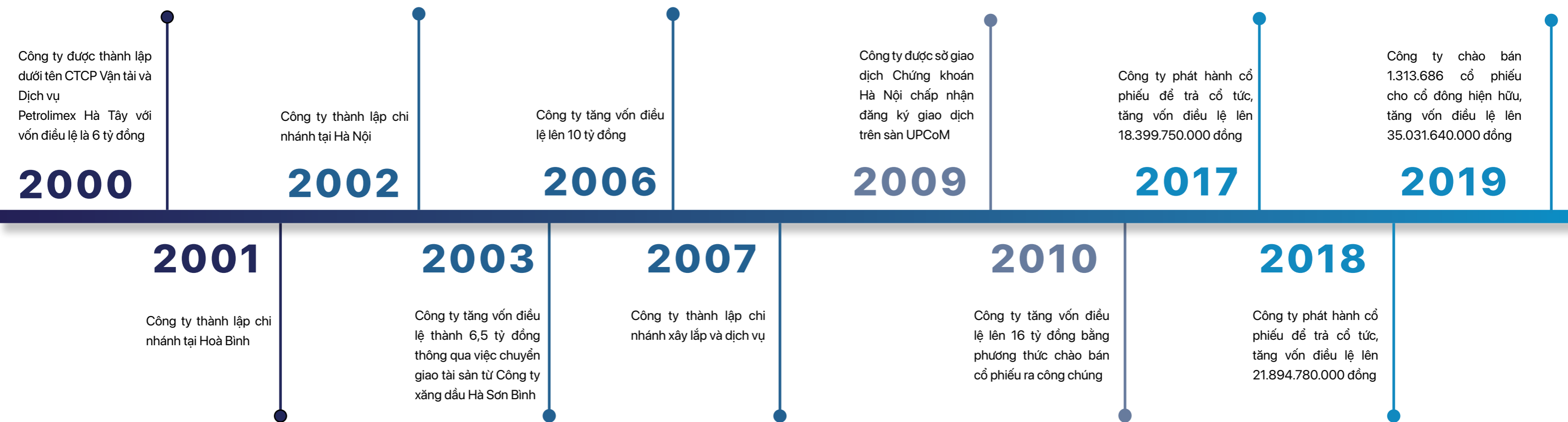
Website

ptshatay.petrolimex.com.vn/

Logo Công ty



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2000 - 2025

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh xăng dầu

Kinh doanh xăng dầu là hoạt động kinh doanh chính của PTS Hà Tây. Công ty PTS Hà Tây kinh doanh theo cơ chế của Petrolimex áp dụng đối với công ty cổ phần thành viên và lợi thế vận tải xăng dầu trên địa bàn Hà Nội và Phú Thọ, PTS Hà Tây đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu thông qua việc: Mở cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa bàn Hà Nội, Phú Thọ và kết hợp với các đại lý xăng dầu trên các địa bàn này.

Địa bàn kinh doanh	Doanh thu (tỷ VNĐ)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu xăng dầu (%)
Địa bàn Hà Nội	387,602	81,37
Địa bàn Phú Thọ	88,766	18,63
Tổng cộng	476,368	100

Kinh doanh khác

Công ty còn triển khai kinh doanh: Đại lý bán bảo hiểm PJICO, nước giặt, dầu mỡ nhờn, cung cấp trạm sạc Vinfast nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội.

Kinh doanh vận tải xăng dầu

Công ty thực hiện vận tải cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam tại địa bàn: Hà Nội, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Bắc Thái, v.v. Ngoài ra, Công ty còn vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty.

Địa bàn kinh doanh	Doanh thu (tỷ VNĐ)	Tỷ trọng so với tổng doanh thu xăng dầu (%)
Địa bàn Hà Nội	25,860	14,22
Địa bàn Sơn La	39,052	21,48
Địa bàn Điện Biên	30,780	16,93
Địa bàn Ninh Bình	30,302	16,67
Địa bàn Bắc Ninh	11,321	6,23
Địa bàn Lạng Sơn	11,162	6,14
Địa bàn Thái Nguyên	12,240	6,73
Địa bàn Phú Thọ	17,934	9,86
Địa bàn Hưng Yên	3,153	1,73
Tổng cộng	181,804	

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Chủ yếu là các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Phú Thọ, Sơn La, Điện Biên, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Bắc Thái, v.v.

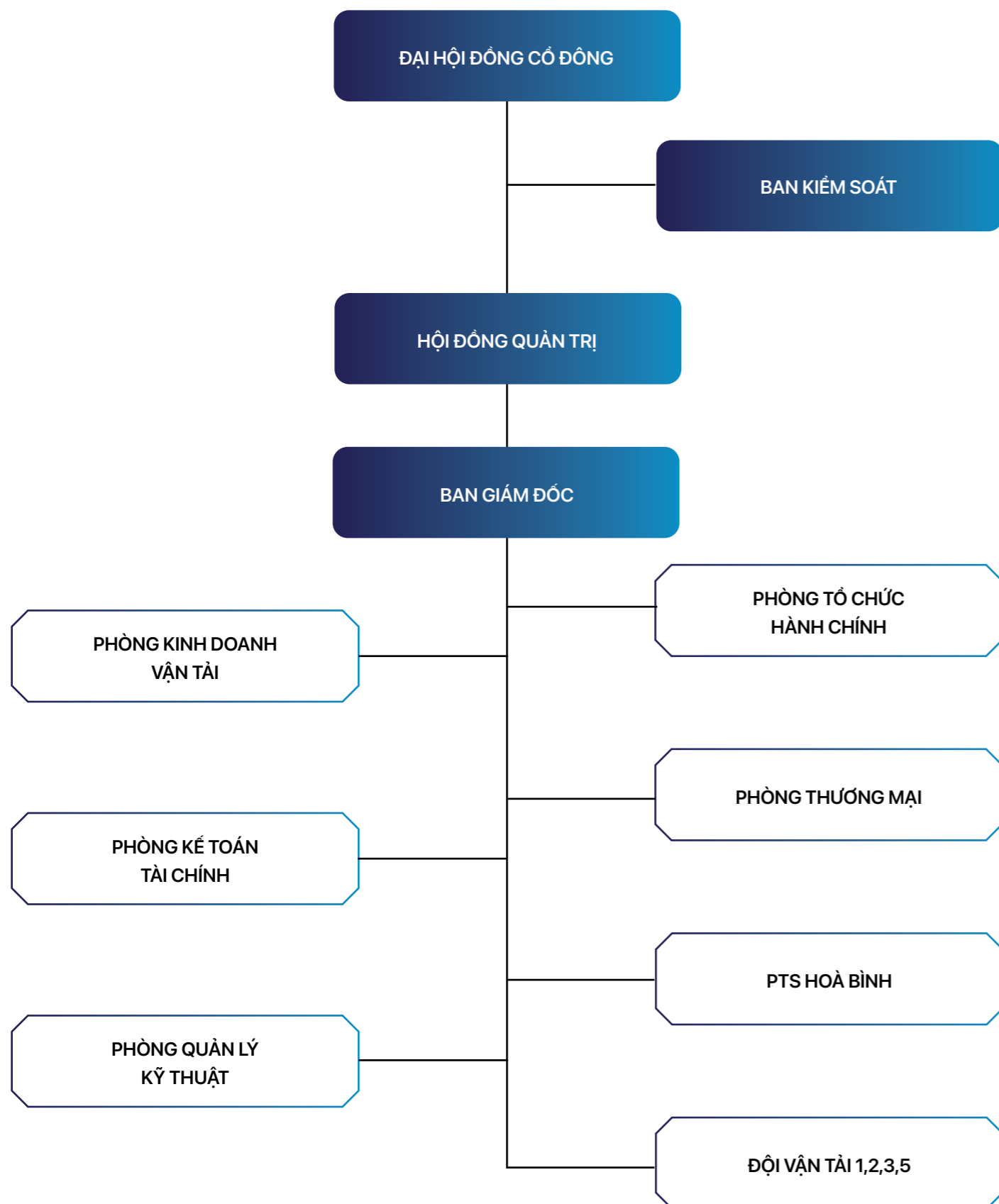


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

PTH hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KINH DOANH

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại.

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của mỗi Kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty, nhằm bảo đảm tính độc lập, minh bạch và hiệu quả trong công tác giám sát hoạt động quản trị.

Giám đốc

Giám đốc là người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị cũng như trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong các Thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm vị trí Giám đốc. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được xem xét bổ nhiệm lại để tiếp tục điều hành hoạt động của Công ty.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến 31/12/2025, PTH không có công ty con, không có công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống các kênh phân phối, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành bằng cách nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận chuyển. Luôn khẳng định và giữ vững vị thế thương hiệu Petrolimex bằng cách luôn chú trọng công tác văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, thương hiệu công ty. Triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; gia tăng sản lượng, năng suất lao động; đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hóa khác.

Tiếp tục đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải và thay thế các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; tiếp tục triển khai để hoàn thiện các thủ tục dự án đầu tư cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vốn vay để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) & CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Với các doanh nghiệp, ngoài cân nhắc tối đa hóa lợi nhuận, việc tìm ra một lối đi mới nhằm thực hiện tốt trách nhiệm xã hội có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Ý thức được điều đó, Công ty luôn đề cao trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng địa phương trong tiến trình phát triển của mình.

Phát triển kinh tế địa phương

Công ty luôn duy trì và tăng cường mối quan hệ với các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, tổ chức xã hội và đoàn thể trong cả nước. Kiến tạo tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân tại các địa phương, thanh toán thuế, chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng, quản lý tác động tới môi trường và xã hội

Phát triển nhân sự

Công ty tập trung vào việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao; xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp để thu hút nhân tài; đảm bảo cho người lao động công việc ổn định, tạo sự an toàn cho người lao động để gắn bó lâu dài. Nhân viên luôn được tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ; cảm nhận được mình là một mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết và vững mạnh. Mọi nỗ lực và thành quả của CBNV được công ty công nhận và khen thưởng kịp thời.

Bảo vệ môi trường

Bên cạnh việc duy trì sản xuất kinh doanh hiệu quả, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường.



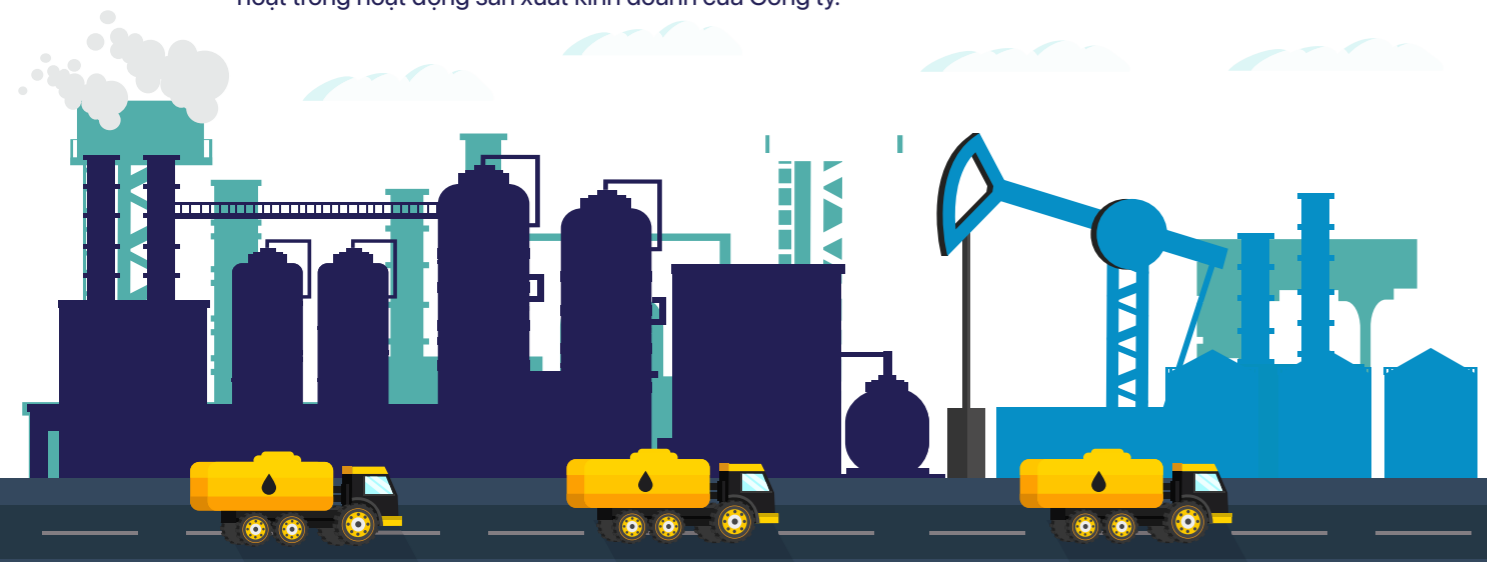
CÁC RỦI RO



RỦI RO VỀ KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế: Năm 2025, bức tranh kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong trạng thái thận trọng khi tăng trưởng toàn cầu duy trì ở mức khiêm tốn, ước khoảng 2,8%–3,3%. Áp lực lạm phát kéo dài cùng những diễn biến địa chính trị phức tạp đã tạo ra môi trường kinh doanh nhiều biến động, gia tăng rủi ro và đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực thích ứng của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam nổi lên như một điểm sáng với mức tăng trưởng GDP đạt 8,02%, vươn lên vị trí thứ 32 trên thế giới. Nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục được củng cố, lạm phát được kiểm soát trong ngưỡng 3,31%–3,4%, qua đó duy trì ổn định môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh. Đối với Công ty – hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh xăng dầu – bối cảnh vĩ mô nêu trên vừa mở ra cơ hội gia tăng nhu cầu thị trường, vừa đặt ra không ít thách thức liên quan đến biến động giá năng lượng, chi phí vận hành và những rủi ro phát sinh từ căng thẳng địa chính trị toàn cầu.

Xuất nhập khẩu: Mặc dù Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, song diễn biến thương mại quốc tế – đặc biệt là hoạt động nhập khẩu xăng dầu – có tác động đáng kể đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh xăng dầu, chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá vốn, do đó mọi biến động về sản lượng và giá trị nhập khẩu đều ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào, biên lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của Công ty. Tính chung năm 2025, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của Việt Nam đạt 9.958.085 tấn, với kim ngạch 6.819.944.047 USD, giảm 3,37% về sản lượng và giảm 13,53% về trị giá so với năm 2024. Xu hướng điều chỉnh này phản ánh sự biến động của thị trường năng lượng toàn cầu cũng như diễn biến giá dầu thế giới, qua đó tiếp tục đặt ra yêu cầu cao đối với công tác dự báo, quản trị chi phí và điều hành linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Là công ty cổ phần, Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đã được ban hành, như Thông tư 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025, Công văn 8493/BCT-TTTN ngày 30/10/2025, ... Đồng thời, việc Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và điều chỉnh các quy định về quản lý, điều hành kinh doanh xăng dầu theo hướng minh bạch hóa thị trường, tăng cường kiểm soát giá cả và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia có thể tạo ra những tác động nhất định đến cơ chế vận hành và chiến lược kinh doanh của Công ty.



RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro lãi suất:

Trong năm 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng, duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp trong phần lớn thời gian của năm nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn. Tuy nhiên, những biến động nhất định của lãi suất trên thị trường vẫn tác động trực tiếp đến chi phí sử dụng vốn của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Trong bối cảnh đó, Công ty chủ động theo dõi sát sao diễn biến thị trường tiền tệ, tăng cường công tác dự báo và quản trị tài chính, qua đó xây dựng cơ cấu nguồn vốn hợp lý, tối ưu hóa chi phí vốn và lựa chọn các kênh huy động phù hợp, bảo đảm cân đối dòng tiền và duy trì nền tảng tài chính an toàn, bền vững.

Rủi ro tỷ giá:

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty chịu tác động đáng kể từ rủi ro tỷ giá, trong đó biến động tỷ giá USD/VND là yếu tố ảnh hưởng chủ yếu do đặc thù nhập khẩu xăng dầu và thanh toán bằng ngoại tệ. Biến động tỷ giá không chỉ làm gia tăng giá vốn hàng bán mà còn tác động trực tiếp đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2025 được ghi nhận là năm nhiều thách thức với thị trường ngoại hối Việt Nam khi đồng Việt Nam chịu áp lực mất giá rõ rệt so với đồng USD. Tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 3,4% so với thời điểm đầu năm. Đà tăng của tỷ giá chủ yếu xuất phát từ hai nguyên nhân chính. Thứ nhất, chênh lệch lãi suất giữa USD và VND duy trì ở mức cao trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng hỗ trợ tăng trưởng, giữ mặt bằng lãi suất thấp, trong khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ duy trì lãi suất điều hành ở mức cao trong phần lớn thời gian từ đầu năm đến tháng 9/2025. Điều này góp phần duy trì sức hấp dẫn của đồng USD so với nhiều đồng tiền khác, bao gồm VND. Thứ hai, hoạt động mua vào hơn 2,29 tỷ USD của Kho bạc Nhà nước Việt Nam trong năm – cao hơn tổng lượng mua của năm trước – tuy góp phần gia tăng dự trữ ngoại hối quốc gia, nhưng đồng thời làm giảm nguồn cung USD trên thị trường, qua đó tạo thêm áp lực lên tỷ giá.



RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh xăng dầu, chi phí đầu vào – đặc biệt là chi phí nhiên liệu – có tác động trực tiếp và đáng kể đến biên lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh Việt Nam vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn xăng dầu nhập khẩu, diễn biến giá năng lượng thế giới tiếp tục là yếu tố chi phối quan trọng đối với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo thống kê của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV), giá dầu thế giới trong năm 2025 giảm khoảng 20%, ghi nhận mức điều chỉnh mạnh nhất kể từ giai đoạn đại dịch Covid-19. Mặc dù nhiều rủi ro địa chính trị liên tiếp phát sinh tại Trung Đông, xung đột Nga – Ukraine cũng như căng thẳng giữa Israel và Iran, giá dầu chỉ phản ứng tăng trong thời gian ngắn trước khi nhanh chóng quay trở lại đà giảm. Xu hướng suy giảm này chủ yếu bắt nguồn từ tình trạng mất cân đối cung – cầu trên thị trường năng lượng toàn cầu. Theo đánh giá của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), nhu cầu dầu toàn cầu năm 2025 chỉ tăng khoảng 700.000–800.000 thùng/ngày, thấp hơn đáng kể so với giai đoạn phục hồi mạnh hậu Covid-19 trong bối cảnh hiệu suất sử dụng nhiên liệu được cải thiện và xu hướng chuyển dịch sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, đặc biệt là xe điện, ngày càng rõ nét. Trong khi đó, nguồn cung dầu tiếp tục gia tăng mạnh khi Mỹ duy trì sản lượng ở mức khoảng 14 triệu thùng/ngày; các dự án khai thác mới tại Brazil, Guyana và Canada bổ sung thêm gần 800.000 thùng/ngày; đồng thời liên minh OPEC+ nới lỏng hạn ngạch, nâng tổng sản lượng lên khoảng 43,5–44 triệu thùng/ngày. Sự gia tăng nguồn cung trong bối cảnh nhu cầu tăng chậm đã tạo áp lực giảm giá kéo dài trong năm. Nếu giá nhiên liệu biến động mạnh, Công ty có thể đối mặt với áp lực chi phí lớn, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận và hiệu quả kinh doanh. Do đó, Công ty cần duy trì chính sách quản lý tài chính và thanh toán hợp lý với nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung ổn định.

03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ↗ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- ↗ Tổ chức và nhân sự
- ↗ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- ↗ Tình hình tài chính
- ↗ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUA CÁC NĂM

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng trưởng 2025 so với 2024 (%)
Doanh thu thuần	466,485	837,922	736,693	685,345	665,805	-2,85%
Giá vốn hàng bán	414,385	776,762	684,090	624,405	604,891	-3,13%
Lợi nhuận trước thuế	5,902	6,355	3,953	5,522	6,802	23,17%
Lợi nhuận sau thuế	4,672	4,797	3,090	4.176	5,376	28,74%

Năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 665,805 tỷ đồng, giảm 2,85% so với năm 2024 trong bối cảnh thị trường xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp và giá bán bình quân có xu hướng điều chỉnh giảm. Song song với đó, giá vốn hàng bán ghi nhận mức 604,891 tỷ đồng, giảm 3,13% so với cùng kỳ. Việc giá vốn giảm với tốc độ cao hơn mức suy giảm doanh thu cho thấy Công ty đã chủ động triển khai hiệu quả các giải pháp quản trị chi phí, tối ưu hóa nguồn cung và nâng cao hiệu suất vận hành trong điều kiện thị trường năng lượng còn nhiều biến động. Bên cạnh đó, biên lợi nhuận ròng được cải thiện rõ rệt. Lợi nhuận trước thuế đạt 6,802 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,376 tỷ đồng, lần lượt tăng 23,17% và 28,74% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sự linh hoạt trong công tác điều hành, năng lực kiểm soát chi phí hiệu quả và định hướng phát triển theo chiều sâu, chú trọng chất lượng tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh bền vững.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
					So với CK	So với KH
Sản lượng thực hiện:						
1	Sản lượng vận tải	M3km	79.094.129	100.738.021	127	106
	Sản lượng bán XD	M3	29.198	29.006	99	94
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	685,345	665,805	97	95
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,522	6,802	123	110
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,176	5,376	128	110
5	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	9,513	17,212	181	166

Năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu thuần thực hiện đạt 665,805 tỷ đồng, tương ứng 95% kế hoạch được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, kết quả này phản ánh những thách thức nhất định về nhu cầu và diễn biến giá bán. Tuy nhiên, điểm sáng nổi bật là lợi nhuận sau thuế đạt 110% kế hoạch, cho thấy hiệu quả điều hành linh hoạt và khả năng kiểm soát chi phí chặt chẽ của Công ty. Về sản lượng, hoạt động vận tải tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực khi vượt 6% so với kế hoạch đề ra, khẳng định năng lực khai thác và tối ưu hóa đội xe. Trong khi đó, sản lượng kinh doanh xăng dầu đạt 94% kế hoạch, chịu ảnh hưởng từ sức mua thị trường và bối cảnh kinh tế chung. Những kết quả đạt được trong năm 2025 là minh chứng cho sự quyết tâm, chủ động và nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể người lao động Công ty trong việc thích ứng với môi trường kinh doanh còn nhiều bất ổn, đồng thời duy trì hiệu quả và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ TỰ CƯỜNG

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Trở thành Chủ tịch HĐQT từ 18/09/2020

Quá trình công tác

- 05/1992 - 12/1993: Nhân viên nghiệp vụ - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/1994 - 12/1995: Chuyên viên kinh doanh - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/1996 - 09/1996: Phụ trách phòng KD XN XD K133 - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 10/1996 - 09/1999: Trưởng phòng KD XN XD K133 - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 10/1999 - 09/2000: Trưởng phòng KD XN Vận tải & Dịch vụ - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 10/2000 - 12/2006: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh Doanh - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2007 - 04/2012: Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2012 - 09/2015: Ủy viên HĐQT, Giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 10/2015 - 04/2016: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2016 - 03/03/2018: Ủy viên HĐQT, Giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 03/03/2018 - 18/09/2020: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 18/09/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGUYỄN TỬ BÌNH

Thành viên HĐQT, Giám đốc

Sinh năm: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế kế hoạch, Thạc sỹ Quản lý kinh tế

Trở thành Thành viên HĐQT từ 01/2011

Trở thành Giám đốc từ 18/09/2020

Quá trình công tác

- 01/1995 - 12/1995: Nhân viên cửa hàng DMN - Gas - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/1996 - 12/1999: Chuyên viên Phòng kinh doanh - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/2000 - 11/2000: Chuyên viên Phòng kinh doanh - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 12/2000 - 12/2006: Đội trưởng Vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2003: Ủy viên BKS - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2007 - 12/2010: Ủy viên BKS, Trưởng phòng KD - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2011 - 18/09/2020: Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 18/09/2020 - nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trở thành Thành viên HĐQT từ 04/2003

Trở thành Phó Giám đốc từ 06/2013

Quá trình công tác

- 09/1997 - 05/2000: Nhân viên bán xăng dầu - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 06/2000 - 03/2003: Đội phó Vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2003 - 07/2004: Ủy HĐQT, Phó giám đốc - Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
- 08/2004 - 12/2010: Ủy HĐQT, Giám đốc - Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
- 01/2011 - 05/2013: Ủy HĐQT, Phó giám đốc Giám đốc - Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
- 06/2013 - nay: Ủy HĐQT, Phó giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông VŨ QUANG TUẤN

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán, Cử nhân Chính trị, Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế
Trở thành Thành viên HĐQT từ 03/03/2018

Quá trình công tác

- 1992 – 1996: Chuyên viên Kế toán - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình, Kho xăng dầu K133
- 1996 – 1997: Phó trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 1997 – 1999: Trưởng phòng Kế toán Tài chính - Xí nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 10/2000: Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 2000 – 2005: Phó phòng KTTC - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 2006 – 2011: Trưởng phòng KTTC - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 2012 – 2013: Trưởng phòng Tổng hợp Ban Tài chính kế toán - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 01/04/2013 – 30/06/2014: Kiểm soát viên - Các công ty CT khu vực 2, Tây Nam Bộ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Nghệ An
- 2014 – 2015: Phó giám đốc - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 2014 - 2015: Giám đốc - Chi nhánh Xăng dầu Sơn La
- 2016 – 31/05/2025: Chủ tịch - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 2016 – 03/03/2018: Chủ tịch HĐQT - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/06/2025 - nay: Chủ tịch - Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội
- 03/03/2018 – nay: Ủy viên HĐQT - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông BÙI TRUNG ĐỊNH

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
Trở thành Thành viên HĐQT từ 04/2017

Quá trình công tác

- 06/2001 – 03/2003: Nhân viên Đội vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2003 – 12/2006: Đội phó Đội vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2007 - 12/2010: Đội trưởng Đội vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2011- 03/2011: Trưởng phòng kinh doanh - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 03/2011 – 2017: Thành viên BKS - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2017 – nay: Thành viên HĐQT - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây





Bà DƯƠNG TÚ OANH

Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm: 1972
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kế toán doanh nghiệp
Trở thành Trưởng Ban kiểm soát từ 07/04/2022

Quá trình công tác

- 09/1993 - 12/1999: Công nhân xăng dầu - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/2000 - 09/2000: Chuyên viên kế toán - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 10/2000 - 07/2002: Chuyên viên phòng kinh doanh - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 08/2002 - 01/2006: Chuyên viên phụ trách kinh doanh, kế toán - Chi nhánh Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
- 02/2006 - 03/2007: Phó Giám đốc - Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
- 04/2007 - 11/2013: Giám đốc - Chi nhánh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
- 12/2013 - 01/05/2016: Phó Giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/05/2016 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGÔ NGỌC VĨNH

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành QTDN TM
Trở thành Thành viên Ban kiểm soát từ 01/2007

Quá trình công tác

- 01/1987 - 03/1993: Công nhân xí nghiệp in - Tổng cục hậu cần
- 04/1993 - 07/1993: Bảo vệ - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 08/1993 - 06/1994: Đi học nghiệp vụ - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 07/1994 - 04/1996: Công nhân xăng dầu - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 05/1996 - 07/1996: Nhân viên bảo vệ - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 08/1996 - 12/1999: Lái xe con - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/2000 - 11/2002: Lái xe con - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 12/2000 - 12/2004: Chuyên viên Phòng tổ chức hành chính - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2005 - 12/2006: Phó Phòng tổ chức hành chính - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2007 - nay: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Ủy viên BKS - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông HOÀNG ĐỨC ĐIỆN

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1985
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô, Thạc sỹ Quản lý kinh tế
Trở thành Thành viên Ban kiểm soát từ 04/2022

Quá trình công tác

- 06/2008 - 06/2009: Cố vấn - Hino motor Việt Nam
- 07/2009 - 11/2018: Chuyên viên - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 12/2018 - nay: Phó phòng QLKT - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2022 - nay: Thành viên BKS - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông NGUYỄN TỬ BÌNH

Thành viên HĐQT, Giám đốc

(Chi tiết về Ông Nguyễn Tử Bình vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng quản trị)



Ông NGUYỄN TIẾN CƯỜNG

Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

(Chi tiết về Ông Nguyễn Tiến Cường vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng quản trị)



Ông LÊ HỒNG TÁ

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trở thành Phó Giám đốc từ 06/2022

Quá trình công tác

- 07/2003 - 10/2008: Trưởng tàu, Tàu dầu PTS 03 - Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
- 11/2008 - 12/2008: Chuyên viên, Phụ trách kinh doanh - Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
- 01/2009 - 06/2012: Phó giám đốc - Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hà Nội
- 07/2012 - 05/2013: Phó giám đốc - Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
- 06/2013 - 05/2022: Giám đốc - Chi nhánh Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình
- 06/2022 - nay: Phó giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Ông ĐỖ VĂN ĐỊNH

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Trở thành Phó Giám đốc từ 06/2022

Quá trình công tác

- 02/1993 - 06/1993: Chiến sỹ Đại đội trinh sát võ tuyến điện C25 - Lực lượng vũ trang
- 06/1993 - 02/1994: Học viên - Trường kỹ thuật và Đào tạo lái xe 255
- 02/1994 - 12/1999: Thiếu úy - Đại đội vận tải 25 - Sư đoàn 308
- 01/2000 - 01/2001: Nhân viên vận tải - Xí nghiệp vận tải và dịch vụ - Công ty XD Hà Sơn Bình
- 01/2001 - 07/2003: Nhân viên vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 07/2003 - 09/2007: Thủ kho - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 09/2007 - 12/2008: Chuyên viên QLKT - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 12/2008 - 06/2010: Đội phó Đội vận tải - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 06/2010 - 01/2011: Đội phó ĐVT - Xưởng phó XSC - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 01/2011 - 12/2013: Đội phó ĐVT - Xưởng trưởng XSC - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 12/2013 - 12/2018: Bí thư chi bộ 2, Phó phòng QLKT - Xưởng trưởng XSC - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 12/2018 - 06/2022: UVBCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 2, Trưởng phòng kinh doanh vận tải - PTS Hà Tây
- 06/2022 - nay: Phó giám đốc - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



Bà NGÔ THỊ VUI

Kế toán trưởng

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

Trở thành Kế toán trưởng từ 05/2016

Quá trình công tác

- 01/1994 - 12/1999: Nhân viên thống kê kế toán - Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình
- 01/2000 - 09/2000: Nhân viên KTTC - Xí nghiệp Vận tải và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
- 10/2000 - 03/2007: Chuyên viên phòng KTTC - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 04/2007 - 04/2016: Phó phòng kế toán tài chính - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
- 05/2016 - nay: Kế toán trưởng - CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Không có thay đổi`

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Số lượng tại 31/12/2025 là 265 người (tại 01/01/2025 là 255 người)

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	72	27,17
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	19	7,17
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	172	64,91
4	Lao động phổ thông	2	0,75
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	181	68,3
2	Lao động gián tiếp	84	31,7
III	Theo giới tính		
1	Nam	190	71,7
2	Nữ	75	28,3
IV	Theo thời hạn HĐLĐ		
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	41	15,47
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	224	84,53
V	Theo cấp quản lý		
1	Quản lý cấp cao	7	2,64
2	Quản lý cấp trung	24	9,06
3	Quản lý cấp chi nhánh	1	0,38
4	Chuyên viên, nhân viên	233	87,92
VI	Theo độ tuổi		
1	Từ 18 đến 25 tuổi	6	2,26
2	Từ 26 đến 35 tuổi	48	18,11
3	Từ 36 đến 45 tuổi	125	47,17
4	Trên 45	86	32,45
Tổng cộng		265	100



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách đào tạo tuyển dụng

Tuyển dụng: Công ty tuyển chọn kỹ càng nhân viên nhằm đáp ứng được năng lực chuyên môn và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc. PTS Hà Tây còn chú trọng thu hút người lao động có trình độ, kỹ năng, có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Đào tạo: Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm cử cán bộ tham gia các khóa học và các lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp. Đồng thời Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng.

Chế độ làm việc

Chế độ làm việc: Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Đối với lao động trực tiếp: Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của một người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần. Lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng: Tùy theo tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do Thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, khang trang, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức vệ sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.

Chính sách lương thưởng

Chính sách lương: Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực; và phân phối tiền lương theo lao động.

Chính sách thưởng: Hàng quý, hàng năm PTS Hà Tây đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Việc xét thưởng được căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc tiết kiệm chi phí, phương pháp tổ chức kinh doanh hiệu quả. Công ty cũng tuân thủ quy định về xử lý, kỷ luật đối với cá nhân có hành vi gây thiệt hại tới tình hình sản xuất kinh doanh và hình ảnh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được PTS Hà Tây nộp cho Nhà nước theo quy định hiện hành. Công ty cũng bảo đảm chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động,... Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp.

Phân phối tiền lương theo lao động

Lao động lái xe Đội vận tải: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính. Tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ m³ km vận chuyển).

Lao động xăng dầu: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ Tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/ lít).

Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đội vận tải: Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hưởng từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

Lao động bảo vệ: Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải.



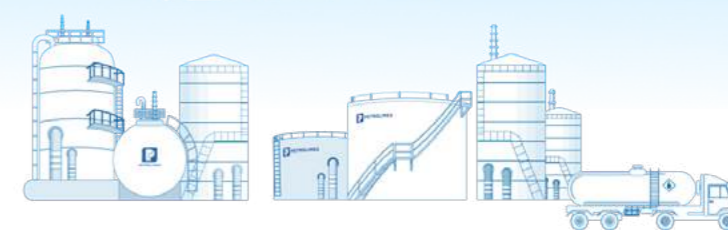
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

➤ DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN TRONG NĂM 2025

TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng TH	KH 2025 (tỷ đồng)	TH 2025 (tỷ đồng)	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư:		10,350	17,212	166,30
1	Xe ô tô sitec chở xăng dầu	05	10,350	14,776	142,76
2	Hệ thống PCCC khu B	01		1,225	
3	Bể 100m3 chứa nước PCCC	01		0,232	
4	Dãy nhà làm việc cấp 4	01		0,750	
5	Máy phát điện	01		0,055	
6	Máy Photo	01		0,106	
7	Bộ sofa	01		0,068	

➤ ĐẦU TƯ CHXD

Dự án xây dựng CHXD Đại Đồng hiện đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư đối với Công ty theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2025. Công ty đang tiến hành các thủ tục xin UBND thành phố Hà Nội chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp giấy phép để xây dựng CHXD. Dự kiến sẽ hoàn thành xây dựng trong năm 2026.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện tốt công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh, công tác đầu tư, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính và mọi mặt hoạt động trong năm 2025. Chi phí tài chính là 1,941 tỷ đồng, trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng Công ty chỉ phát sinh 0,068 tỷ đồng.

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	95,539	110,957	+16,15%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	685,344	665,805	-2,85%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	5,750	6,661	+15,82%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-0,228	0,141	N/A
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,522	6,802	+23,17%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,176	5,376	+28,74%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	9%	9%	0%

- Tổng tài sản năm 2025 là 110,957 tỷ đồng, tăng 16,15% so với năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn lần lượt đạt 31,227 tỷ đồng và 79,729 tỷ đồng, tăng 40,02% và 8,88% so với năm ngoái. Đà tăng chủ yếu đến từ tài sản cố định hữu hình tăng 10,87% so với năm 2024 do trong năm đầu tư mới tài sản cố định; Phải thu ngắn hạn tăng 88,40% so với năm ngoái (phải thu cước vận tải tháng cuối năm) do sản lượng vận chuyển tăng.
- Doanh thu thuần năm 2025 đạt 665,805 tỷ đồng, giảm 2,85% so với năm trước. Tuy nhiên, tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn đáng kể so với biến động doanh thu. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,376 tỷ đồng, tăng 28,74% so với năm 2024, phản ánh doanh nghiệp đã nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, tối ưu hóa cơ cấu hoạt động và cải thiện biên lợi nhuận.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,92	1,01	0,56	0,68	0,66
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,45	0,54	0,40	0,42	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,42	0,41	0,50	0,47	0,53
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,71	0,71	0,98	0,88	1,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
- Vòng quay hàng tồn kho						
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	41,56	73,03	81,23	87,39	73,49
- Vòng quay tổng tài sản						
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	5,32	9,56	7,49	7,17	6,45
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,00	0,57	0,42	0,61	0,81
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	9,12	9,34	6,23	8,32	10,47
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	5,33	5,47	3,14	4,31	5,21
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	1,04	0,70	0,54	0,84	1,00

- Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,66 và hệ số thanh toán nhanh 0,49 cho thấy Công ty có gặp đôi chút khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tuy nhiên vẫn luôn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn
- Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu đều tăng so với năm 2024, cho thấy tỷ trọng nợ trong cơ cấu nguồn vốn ngày càng lớn. Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2025 là: 59,032 tỷ đồng, tăng 14,225 tỷ đồng so với năm 2024. Việc gia tăng đòn bẩy có thể giúp mở rộng quy mô hoạt động, tuy nhiên cũng làm tăng rủi ro tài chính, đặc biệt trong bối cảnh lãi suất và thị trường còn nhiều biến động
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần năm 2025 tăng so với thực hiện năm 2024 do yếu tố lãi gộp Tập đoàn giao ổn định và mức bình quân cả năm 2025 cao so với năm 2024 và doanh thu vận tải tăng do sản lượng vận tải tăng.
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) năm 2025 cao hơn 1,2 lần so với thực hiện năm 2024. Lý do: Sản lượng vận tải năm 2025 tăng 27% so với năm 2024, lãi gộp xăng dầu Tập đoàn giao ổn định đảm bảo đủ chi phí bán hàng và có lãi.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng hợp đến thời điểm 31/12/2025

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	PTH
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	23/03/2010
Tổng số cổ phiếu lưu hành	3.503.164 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	3.503.164 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tổng hợp đến thời điểm 31/12/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông 2025	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)					
	- Trong nước	1.786.713	51%	01	01	
	- Nước ngoài					
3	Cổ đông khác	1.716.451	49%	178	178	
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
	TỔNG CỘNG	3.503.164		179		
	Trong đó: - Trong nước	3.503.164	100%			
	- Nước ngoài					

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	GCNĐKKD/ MSGD của nhà đầu tư	Địa chỉ (cổ đông cá nhân)/ Trụ sở (cổ đông tổ chức)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VDL tại 31/12/2025 (%)
1	Tập đoàn Xăng đầu Việt Nam	0100107370	Số 1 Khâm Thiên, Phường Văn Miếu – Quốc Tử Giám, Hà Nội, Việt Nam	1.786.713	51,00

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 49% (theo danh sách quản lý thông tin nhà đầu tư nước ngoài của VSDC ngày 31/12/2025)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

STT	Năm	Vốn điều lệ (VND)	Nội dung tăng vốn	Đơn vị cấp
1	2000	6.000.000.000	Vốn ban đầu sau khi cổ phần hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	2003	6.500.000.000	Vốn góp thêm từ TCT XD VN và phát hành cho CBNV	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
3	2006	10.000.000.000	Vốn góp thêm từ TCT XD VN và chào bán cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
4	2009	16.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
5	2017	18.399.750.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
6	2018	21.894.780.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
7	2019	35.031.640.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2025: Trong năm Công ty không phát sinh nghiệp vụ có liên quan.

- Giá trị cổ phiếu quỹ đầu kỳ: 0 đồng
- Số lượng mua: 0 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu quỹ tăng thêm: 0 đồng
- Số lượng bán: 0 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu quỹ giảm đi: 0 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu quỹ cuối kỳ: 0 đồng

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán): Trong năm công ty không phát sinh nghiệp vụ có liên quan

- ↗ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- ↗ Tình hình tài chính
- ↗ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- ↗ Mục tiêu định hướng và các giải pháp năm 2026
- ↗ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)
- ↗ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)	
					So với CK	So với KH
Sản lượng thực hiện:						
1	Sản lượng vận tải	M3km	79.094.129	100.738.021	127	106
	Sản lượng bán XD	M3	29.198	29.006	99	94
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	685,345	665,805	97	95
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,522	6,802	123	109,7
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,176	5,376	128,7	109,7
5	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ đồng	9,513	17,212	181	166

Về kinh doanh vận tải

a) Sản lượng vận tải:

Tổng sản lượng vận tải năm 2025 đạt 100.738.021 m³.km, bằng 106% kế hoạch và 127% so với cùng kỳ.

Cơ cấu sản lượng bao gồm:

- Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình và Petrolimex Hà Nội (cơ sở 2): 10.705.298 m³.km, bằng 106% kế hoạch và 108% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Sơn La: 24.171.193 m³.km, bằng 115% kế hoạch và 109% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Điện Biên: 19.958.571 m³.km, bằng 107% kế hoạch và 109% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Ninh Bình: 14.510.111 m³.km, bằng 110% kế hoạch và 171% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Bắc Ninh: 5.697.596 m³.km, bằng 106% kế hoạch và 147% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Thái Nguyên: 7.352.354 m³.km, bằng 110% kế hoạch và 183% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Lạng Sơn: 6.684.365 m³.km, bằng 112% kế hoạch và 161% so với cùng kỳ.
- Petrolimex Phú Thọ: 8.927.803 m³.km, Trong đó: Chi nhánh Petrolimex Vĩnh Phúc sản lượng đạt 2.652.932 m³.km, bằng 111% kế hoạch và 194% so với cùng kỳ; Chi nhánh Petrolimex Hòa Bình, sản lượng đạt 6.274.871 m³.km, bằng 110% kế hoạch và 104% so với cùng kỳ.
- Công ty xăng dầu Hưng Yên: 1.061.129 m³.km.
- Công ty xăng dầu Thái Bình: 574.256 m³.km. (từ 1/8/2025 Công ty không tham gia đầu thầu vận tải với Công ty xăng dầu Hưng Yên và Công ty xăng dầu Thái Bình)
- Nội bộ Công ty: 1.088.648 m³.km, bằng 84% kế hoạch và 81% so với cùng kỳ.

b) Doanh thu và chi phí vận tải năm 2025:

Tổng doanh thu: 184,264 tỷ đồng, bằng 101% kế hoạch và 115% cùng kỳ;

- Đơn giá cước bình quân toàn Công ty: 1.829 đồng/m³.km;
- Giá thành vận tải: 1.777 đồng/m³.km.

c) Lợi nhuận vận tải trước thuế đạt 5,254 tỷ đồng, bằng 119% kế hoạch và 121% cùng kỳ.

Về kinh doanh xăng dầu

a) Sản lượng bán xăng dầu:

Tổng sản lượng bán năm 2025 đạt 29.006 m³, bằng 99% kế hoạch và 94% cùng kỳ;

Các cửa hàng đã tổ chức tốt công tác bán hàng để tăng trưởng và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao:

- CHXD Tri Thủy đạt 108% kế hoạch, bằng 112% cùng kỳ;
- CHXD Phượng Dực đạt 101% kế hoạch, bằng 103% cùng kỳ;
- CHXD Mỹ Lộc đạt 132% kế hoạch, bằng 137% cùng kỳ;
- CHXD Đồng Bằng đạt 106% kế hoạch, bằng 110% cùng kỳ;
- CHXD Tây Phong đạt 104% kế hoạch, bằng 109% cùng kỳ;
- CHXD Lâm Sơn đạt 148% kế hoạch, bằng 169% cùng kỳ;
- CHXD Ba Hàng Đồi 104% kế hoạch, bằng 122 % cùng kỳ.

b) Doanh thu và chi phí kinh doanh xăng dầu:

Tổng doanh thu: 476,368 tỷ đồng, bằng 93% kế hoạch và 91% cùng kỳ.

- Tổng lãi gộp: 28,089 tỷ đồng, tương ứng lãi gộp bình quân 968,4 đồng/lít (bao gồm cả yếu tố giá vùng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá).
- Tổng chi phí: 24,004 tỷ đồng (không tính phân bổ chi phí quản lý 3,047 tỷ đồng), tương ứng chi phí 827,6 đồng/lít.

c) Lợi nhuận xăng dầu trước thuế: 1,043 tỷ đồng, bằng 69% kế hoạch và 84 % cùng kỳ.

Về kinh doanh hàng hóa khác

a) Sản lượng, doanh thu:

- Dầu mỡ nhờn: 87.439 lít đạt 109% kế hoạch, bằng 118% cùng kỳ.
- Doanh thu bảo hiểm: 2,731 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch, bằng 109% cùng kỳ.
- Nước giặt: 3.770 hộp đạt 108% kế hoạch, bằng 118% cùng kỳ.
- Doanh thu trạm sạc Vinfast: 0,127 tỷ đồng.
- Doanh thu cho thuê nhà xưởng: 1,273 tỷ đồng.

b) Lợi nhuận khác: 0,504 tỷ đồng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện tốt công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đáp ứng kịp thời dòng tiền để phục vụ công tác kinh doanh, công tác đầu tư, thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính và mọi mặt hoạt động trong năm 2025. Chi phí tài chính là 1,941 tỷ đồng, trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng Công ty chỉ phát sinh 0,068 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	95,539	110,957	+16,15%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	685,344	665,805	-2,85%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	5,750	6,661	+15,82%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,522	6,802	+23,17%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,176	5,376	+28,74%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	9%	9%	0%

Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31.12.2025 là 100,956 tỷ đồng, tăng 15,417 tỷ đồng. Trong đó: Tài sản dài hạn (Tài sản cố định hữu hình) tăng do trong năm đầu tư mới tài sản cố định; Phải thu ngắn hạn tăng (phải thu cước vận tải tháng cuối năm) do sản lượng vận chuyển tăng.

Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31.12.2025 là: 59,032 tỷ đồng, tăng 14,225 tỷ đồng so với năm 2024. Trong đó, Nợ ngắn hạn ghi nhận 47,529 tỷ đồng, tăng 44,38%, chủ yếu do các khoản phải trả đối với Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội và Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex – CTCP tăng đáng kể, làm cho khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh 68,43% so với cùng kỳ.

Tình hình nợ phải thu khách hàng:

Tại thời điểm 31.12.2025 là 18,982 tỷ đồng chủ yếu là nợ phải thu cước vận tải các công ty xăng dầu thành viên thuộc Tập đoàn.

Những thay đổi về vốn cổ đông, cổ phần và cơ cấu vốn:

Năm 2025, Vốn cổ đông, cổ phần và cơ cấu vốn không thay đổi. Vốn điều lệ là 35.031.640.000 đồng. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.503.164 cổ phiếu tương ứng với vốn điều lệ là 35.031.640.000 đồng, trong đó:

- Vốn góp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: 17.867.130.000 đồng chiếm tỷ lệ 51%.
- Các cổ đông khác: 17.164.510.000 đồng chiếm tỷ lệ 49%.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT

Danh mục đầu tư đã được quyết toán trong năm 2025 (giá trị thực hiện không bao gồm thuế VAT)

TT	Hạng mục đầu tư	Khối lượng	TH 2025 (Tỷ đồng)	KH 2025 (Tỷ đồng)	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư:		10,350	17,212	166,30
1	Xe ô tô sitec chở xăng dầu	05	10,350	14,776	142,76
2	Hệ thống PCCC khu B	01		1,225	
3	Bể 100m3 chứa nước PCCC	01		0,232	
4	Dây nhà làm việc cấp 4	01		0,75	
5	Máy phát điện	01		0,055	
6	Máy Photo	01		0,106	
7	Bộ sofa	01		0,068	

Đầu tư CHXD

Dự án xây dựng CHXD Đại Đồng hiện đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư đối với Công ty theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2025. Công ty đang tiến hành các thủ tục xin UBND thành phố Hà Nội chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp giấy phép để xây dựng CHXD. Dự kiến sẽ hoàn thành xây dựng trong năm 2026.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

Công tác tổ chức, cán bộ

- Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex sáp nhập về Tập đoàn từ 01/10/2025, theo đó Công ty chịu sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp từ Tập đoàn.
- Hoàn thành việc nhận xét, đánh giá cán bộ; Kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo quy định.
- Thực hiện đúng quy trình bổ nhiệm lại và bổ nhiệm cán bộ trong năm đáp ứng yêu cầu công việc.

Tình hình lao động

- Tổng số lao động toàn Công ty thời điểm ngày 01/01/2025 là 255 người.
- Tổng số lao động toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2025 là 265 người (bằng 100,8% so với kế hoạch, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024; do Công ty tiếp nhận thêm 03 lao động điều chuyển từ Tổng công ty Dịch vụ Petrolimex).

Tiền lương và thu nhập

- Tiền lương bình quân toàn Công ty là 17 triệu đồng/người/tháng, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2024.
- Thu nhập bình quân 17,22 triệu đồng/người/tháng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024.
- Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 100% người lao động, giải quyết kịp thời các chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản, dưỡng sức... theo đúng quy định.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Công tác quản trị nội bộ được triển khai đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động điều hành nội bộ ngày càng nền nếp, hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị từng bước được nâng cao.
- rà soát, cập nhật và bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm quản lý nội bộ để phù hợp với các quy định mới của nhà nước, của Tập đoàn và tình hình thực tế của Công ty làm cơ sở, căn cứ pháp lý để quản lý, điều hành doanh nghiệp.
- Từng bước chuẩn hóa hệ thống văn bản nội bộ theo hướng thống nhất về thể thức, nội dung và quy trình ban hành. Ứng dụng phần mềm Eoffice trong quản lý văn bản, hồ sơ hành chính; nâng cao tính kịp thời, chính xác và khả năng tra cứu, tổng hợp.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, chi phí cải tạo sửa chữa, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện an toàn kỹ thuật, an toàn PCCC, BVMT và an toàn VSLĐ cho CBCNV, lái xe toàn Công ty.
- Công ty đã triển khai nâng cấp phần mềm ERP bổ sung phân hệ Nhân sự - Tiền lương để nâng cao công tác quản trị về Nhân sự - Tiền lương; Triển khai ứng dụng thanh toán QR-Code tại các cửa hàng xăng dầu để giảm thiểu rủi ro mất an toàn trong công tác quản lý tiền bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu.

CÔNG TÁC KHÁC

- Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2024 và Hội nghị người lao động Công ty năm 2025 vào ngày 21/02/2025, đảm bảo các nội dung Hội nghị người lao động theo đúng quy định.
- Duy trì tốt công tác họp giao ban hàng tháng để nắm tình hình các đơn vị thực hiện nhiệm vụ và triển khai kế hoạch nhiệm vụ mới, trao đổi ý kiến và thực hiện chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên.
- Tổ chức các hội nghị chuyên đề về điều hành vận tải, kinh doanh xăng dầu, kỹ thuật an toàn, đào tạo 'Tối ưu hiệu suất công việc với gen AI' nhằm nâng cao hiểu biết chuyên sâu và kỹ năng xử lý công việc nhanh, hiệu quả; nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ vụ ứng dụng trong công việc.
- Tổ chức các đoàn cán bộ đi tham quan, tìm hiểu, học tập kinh nghiệm về các lĩnh vực hoạt động của công ty ở nước ngoài và trong nước.
- Tổ chức tốt công tác sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn mọi mặt tại đơn vị trong những ngày nghỉ lễ, tết. Phối hợp tốt với chính quyền địa phương nơi sở tại triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn mọi mặt hoạt động trong toàn Công ty.
- Phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện cùng với Công đoàn, Đoàn TN công ty tổ chức các hoạt động cho người lao động và các cháu thiếu nhi nhân dịp các ngày mang tính sự kiện trong năm.
- Thực hiện tốt văn minh thương mại, văn hoá doanh nghiệp và quy trình bán hàng 5 bước.

MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NĂM 2026

TÌNH HÌNH

- Năm 2026, tình hình kinh tế chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng trong khoảng từ 2,6% đến 3,3%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ căng thẳng địa chính trị kéo dài và cạnh tranh nước lớn; xung đột tại nhiều quốc gia, khu vực không thể chấm dứt; bất ổn thương mại và chính sách bảo hộ thuế quan; rủi ro tài chính và biến đổi khí hậu tạo nên sự tăng trưởng chậm, thiếu đồng đều của kinh tế toàn cầu.
- Giá dầu thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường do tác động của các yếu tố: căng thẳng địa chính trị khiến giá dầu giao động mạnh theo từng sự kiện; quyết định sản lượng và chính sách của OPEC+ và các nước sản xuất lớn khác ảnh hưởng trực tiếp đến giá; biến động tỷ giá, chính sách tiền tệ và tâm lý thị trường; tăng trưởng thấp, nhu cầu toàn cầu yếu tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối cung cầu; tồn kho dầu cơ. Các yếu tố đó tạo áp lực cho sự biến động thất thường của giá dầu thế giới.
- Trong nước, Chính phủ đặt mục tiêu trong năm 2026 đó là: Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng cao hai con số (trên 10%), trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để phát triển bứt phá.

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2026	So với TH 2025 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính:			
1.1	Sản lượng vận tải bộ	m3.km	105.100.000	104,3
1.2	Sản lượng bán lẻ xăng dầu	m3	30.000	103,4
1.3	Dầu mỡ nhờn	Tấn	95	109,2
1.4	Nước giặt	Chai	3.800	100,8
1.5	Bảo hiểm	Tỷ đồng	2,9	102,5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	698,4	104,9
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,2	105,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,7	106
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	89
6	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tỷ đồng	36,418	211,6
7	Nợ ngân sách	Tỷ đồng	9,415	93,7
8	Số lượng lao động	Người	276	104,2
9	Thu nhập BQ theo nguồn lương	Trđ/ng/th	19,562	101,4
10	Tổng nguồn lương	Tỷ đồng	63,4	106,3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Công tác an toàn

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, yêu cầu toàn thể người lao động, đặc biệt là đội ngũ lái xe, tuyệt đối không sử dụng rượu, bia, chất kích thích khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lái xe an toàn, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa giao thông.
- Tổ chức giám sát chặt chẽ hành trình phương tiện bằng hệ thống định vị GPS, kiểm soát nghiêm việc chấp hành quy trình vận chuyển, giao nhận xăng dầu từ kho đến các cửa hàng và khách hàng, bảo đảm đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, thực hiện đầy đủ việc lưu mẫu, phòng ngừa nhầm lẫn hàng hóa, bảo đảm tuyệt đối an toàn phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xuất - nhập - vận chuyển, không để xảy ra đứt gãy nguồn cung tại các cửa hàng.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh, trọng tâm là công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại kho, bến bãi, đội xe và các cửa hàng xăng dầu, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn tiền hàng, an ninh trật tự, an toàn giao thông và an toàn lao động.
- Rà soát, đánh giá tình trạng kỹ thuật của toàn bộ phương tiện vận tải, bồn bể, thiết bị công nghệ tại cửa hàng, kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế các phương tiện, thiết bị không bảo đảm yêu cầu về kết cấu, động cơ, an toàn kỹ thuật, an toàn môi trường theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của Nhà nước và quy định của Tập đoàn, bảo đảm phương tiện, thiết bị hoạt động an toàn, ổn định, liên tục.

Công tác kinh doanh

Kinh doanh vận tải:

- Bám sát nhiệm vụ vận tải do Tập đoàn giao, tổ chức tốt công tác bảo đảm năng lực vận tải, dự báo nhu cầu vận chuyển theo từng thời kỳ, từng khu vực, chủ động phối hợp với các đơn vị đầu mối, kho, cảng, đơn vị kinh doanh xăng dầu để xây dựng kế hoạch điều độ, bảo đảm phương tiện, lái xe và tiến độ giao nhận, phục vụ kịp thời, an toàn, thông suốt cho chuỗi cung ứng.
- Chú trọng công tác phát triển thị trường vận tải, tăng cường tiếp cận, chăm sóc, duy trì khách hàng hiện có, đồng thời chủ động tìm kiếm, mở rộng các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, xây dựng mối quan hệ hợp tác ổn định, lâu dài, chia sẻ lợi ích, cùng phát triển.
- Chủ động xây dựng các kịch bản tổ chức kinh doanh vận tải phù hợp với các quy định pháp luật mới về kinh doanh xăng dầu, vận tải đường bộ, an toàn giao thông, an toàn PCCC, bảo vệ môi trường, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu vận chuyển các chủng loại nhiên liệu mới (nhiên liệu sinh học E10, xăng dầu chất lượng cao...), với mục tiêu tiết giảm chi phí, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả khai thác.
- Khai thác tối đa hiệu quả đội xe, vận tải xăng dầu an toàn, chuyên nghiệp, đúng tiến độ, tiếp tục triển khai các ứng dụng quản lý của Tập đoàn, điều độ trực tuyến, giám sát hành trình GPS, quản lý nhiên liệu, tăng cường công tác bảo vệ thương hiệu, hình ảnh phương tiện và người lao động theo đúng quy chuẩn nhận diện.
- Chủ động tham gia công tác đấu thầu, chào thầu dịch vụ vận tải, giữ vững và mở rộng thị phần vận tải xăng dầu trong hệ thống Tập đoàn, đồng thời từng bước phát triển thị trường vận tải đối với các khách hàng ngoài hệ thống trên cơ sở bảo đảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai hệ thống DOC theo kế hoạch của Tập đoàn, thực hiện chuẩn hóa dữ liệu vận tải, đào tạo và bố trí đội ngũ điều độ, khai thác, phối hợp chặt chẽ với Ban DOC Tập đoàn nhằm bảo đảm hệ thống vận hành đồng bộ, thông suốt và hiệu quả.
- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí vận tải, trọng tâm là chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và chi phí thuê ngoài, xây dựng phương án thuê ngoài hợp lý trong các giai đoạn cao điểm, bảo đảm đủ năng lực vận tải nhưng không làm phát sinh chi phí bất hợp lý, ảnh hưởng đến hiệu quả chung.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải xăng dầu, tổ chức vận chuyển an toàn, kịp thời, đầy đủ cho các đơn vị theo phân công của Tập đoàn, bố trí phương tiện, nhân lực phù hợp với đặc điểm từng tuyến, từng địa bàn.
- Rà soát, đánh giá, phân loại chất lượng và cơ cấu đội xe toàn Công ty, sắp xếp, kiện toàn biên chế phương tiện cho các Đội vận tải theo nhu cầu và năng lực khai thác thực tế, nâng cao hiệu quả công tác điều độ, tối ưu hóa vòng quay phương tiện, giảm giá thành.
- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, xuyên suốt trong toàn bộ quá trình tổ chức và điều hành hoạt động vận tải xăng dầu.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư đổi mới phương tiện theo lộ trình, thực hiện thanh lý các xe cũ, dung tích nhỏ, hiệu quả khai thác thấp, đầu tư thay thế bằng phương tiện mới, hiện đại, dung tích lớn, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn và môi trường, nhằm giảm chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ vận tải trong giai đoạn tới.

Kinh doanh xăng dầu

- Lấy khách hàng là trung tâm, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, kỹ năng bán hàng, thực hiện tốt văn minh thương mại, bố trí phân luồng phương tiện vào mua xăng dầu tại các cửa hàng một cách khoa học.
- Xây dựng cơ chế kinh doanh xăng dầu linh hoạt, tạo động lực và sự chủ động cho người lao động trực tiếp khai thác, phát triển khách hàng dịch vụ được hưởng quyền lợi nâng cao thu nhập. Cơ chế thưởng khuyến khích đối với những cửa hàng vượt kế hoạch sản lượng công ty giao.
- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đẩy mạnh phát triển hệ thống khách hàng dịch vụ cấp lẻ tại các CHXD, nâng cao hơn nữa phong cách phục vụ chuyên nghiệp nhằm gia tăng sản lượng bán xăng dầu.
- Theo dõi quản lý chặt chẽ tiền hàng, hóa đơn điện tử, quản trị rủi ro công nợ khách hàng, các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng với khách hàng đặc biệt khách hàng tiêu thụ sản lượng lớn.
- Tổ chức tốt công tác dự báo, lập đơn hàng đảm bảo nguồn. Bám sát biến động giá xăng dầu thế giới và trong nước tận dụng được cơ hội và giảm thiểu rủi ro về chênh lệch giá hàng tồn kho nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Chủ động, linh hoạt, nhạy bén thích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt được mục tiêu, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua tiết giảm chi phí và sử dụng nguồn lực hợp lý.
- Tìm kiếm thuê lại các cửa hàng xăng dầu có hiệu quả để giảm thiểu chi phí đầu tư và phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu.
- Tăng cường công tác truyền thông về các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng, tư vấn kỹ thuật, đào tạo kỹ năng chăm sóc hàng để đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ hàng hóa khác.
- Hợp tác Vinfast lắp đặt thêm trạm sạc xe điện tại các cửa hàng xăng dầu đủ điều kiện để gia tăng doanh thu.
- Tổ chức tốt dịch vụ cho thuê và khai thác có hiệu quả kinh doanh kho xưởng và trông giữ xe ô tô.

Công tác tài chính

- Sau khi được Tập đoàn phê duyệt và ĐHĐCD thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty, Công ty sẽ triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty theo quy định để đáp ứng nhu cầu vốn cho Công ty.
- Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vốn vay của cán bộ công nhân viên để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo vốn cho công tác đầu tư, kiểm soát chặt chẽ quy trình tạm ứng và thanh toán hoàn tạm ứng.
- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí văn phòng, sử dụng lao động hợp lý, công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Ứng dụng rộng rãi các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Công tác quản trị nội bộ

- Tiếp tục rà soát, cập nhật hệ thống quy chế, bổ sung hoàn thiện quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn. Đây là công việc quan trọng để đảm bảo công ty luôn tuân thủ đúng quy định và các thay đổi của Pháp luật.
- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức trách nhiệm của công nhân lái xe, đặc biệt trong việc đảm bảo an toàn giao thông, an toàn truyền thông, PCCC và an toàn trong giao nhận hàng hóa.
- Rà soát và cập nhật hoàn thiện bộ định mức và định ngạch quản lý vận tải cũng như đơn giá khoán sửa chữa cho phù hợp với các quy định mới và sát với tình hình thực tế, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và công ty. Giúp môi trường làm việc công bằng và hiệu quả.
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản trị rủi ro trong quản lý và phát hành hóa đơn điện tử tại các CHXD, đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt trong hoạt động SXKD, đồng thời tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tham gia chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, thông minh vào quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác tổ chức tiền lương

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với chiến lược phát triển và yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch lao động năm 2026, đảm bảo sử dụng lao động hợp lý, gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả công việc; tăng cường công tác quản lý hồ sơ nhân sự.
- Rà soát, hoàn thiện quy chế tiền lương, thưởng, đảm bảo tuân thủ quy định của Nhà nước và Tập đoàn, phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh, tạo động lực khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng công việc.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ phúc lợi khác.
- Gắn công tác tiền lương với đánh giá hiệu quả công việc, thi đua – khen thưởng, kỷ luật lao động, góp phần nâng cao ý thức chấp hành nội quy, kỷ cương lao động trong toàn công ty.
- Có kế hoạch tuyển dụng lao động lái xe, lao động bán xăng dầu thay thế lao động nghỉ chế độ hưu trí và chuẩn bị lao động cho Cửa hàng xăng dầu Đại Đồng và xe mới đầu tư.
- Hoàn thiện các định mức, tiêu chuẩn theo quy định để áp dụng trả lương cho lái xe trên phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP.

Công tác đầu tư

- Kế hoạch đầu tư năm 2026 là 36,418 tỷ đồng, bao gồm: Đầu tư phương tiện vận tải 07 xe ô tô sitec giá trị 24,683 tỷ đồng để bổ sung năng lực vận tải đáp ứng phần tăng thêm và đáp ứng khi Tập đoàn thay đổi đường vận động tạo nguồn hàng; Đầu tư 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác giá trị 1,480 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng CHXD Đại Đồng giá trị 7,095 tỷ đồng; Đầu tư cải tạo CHXD Đồng Mai giá trị 2,780 tỷ đồng; Đồ bê tông sân nền bãi khu A Văn phòng công ty giá trị 0,380 tỷ đồng.
- Chuẩn bị các điều kiện để triển khai công tác đầu tư ngay sau khi được Tập đoàn giao kế hoạch đầu tư đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ và hoàn thành 100% kế hoạch đầu tư.

Công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra công tác an toàn PCCN, ATVSLD và BVMT; Công tác phòng chống lũ lụt tại các cửa hàng xăng dầu, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản.
- Tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất gây nghiện đối với đội ngũ lái xe, giám sát chặt chẽ không để xảy hành vi vi phạm tệ nạn xã hội trong quá trình vận chuyển. Xử lý nghiêm các lái xe vi phạm Nội quy, quy định của Công ty.
- Thực hiện công tác kiểm tra định kỳ, cùng với đó tuyên truyền, giáo dục đối với lái xe xi téc chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy định của Công ty trong quá trình giao nhận xăng dầu cho các đơn vị, thực hiện văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, thương hiệu Công ty, văn minh giao tiếp, chấp hành luật giao thông đường bộ. Kiểm tra, giám sát quá trình vận chuyển xăng dầu từ kho đến CHXD nhằm không ngừng nâng cao phong cách và chất lượng phục vụ của đội ngũ công nhân Lái xe. Kiểm tra kết cấu xi téc phương tiện đảm bảo đúng quy định.
- Tăng cường công tác tự kiểm tra, yêu cầu các Cửa hàng trưởng cửa hàng xăng dầu thực hiện nghiêm Quy chế quản lý Cửa hàng xăng dầu của Công ty, đặc biệt là về lưu mẫu xăng dầu, chất lượng hàng hóa và quản lý hóa đơn bán hàng theo quy định.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (TRƯỜNG HỢP Ý KIẾN KIỂM TOÁN KHÔNG PHẢI LÀ Ý KIẾN CHẤP NHẬN TOÀN PHẦN)

Không có

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp quản lý và tiết kiệm năng lượng trong hoạt động vận hành, nổi bật là việc nâng cao nhận thức của người lao động về sử dụng năng lượng hiệu quả, đồng thời kiểm soát chặt chẽ thời gian vận hành hệ thống điện và điều hòa nhằm tối ưu chi phí. Bên cạnh đó, Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không phát sinh vi phạm trong kỳ, qua đó khẳng định tính minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động. Những nỗ lực này thể hiện định hướng vận hành ổn định, hiệu quả và từng bước hướng tới phát triển bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty thể hiện sự quan tâm rõ rệt đến người lao động thông qua việc duy trì quy mô lao động ổn định, thu nhập và tiền lương có xu hướng tăng trưởng tích cực qua các năm. Các chính sách về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp được chú trọng, đặc biệt trong lĩnh vực kinh doanh có yếu tố rủi ro như xăng dầu, với nhiều biện pháp kiểm soát nghiêm ngặt về an toàn vận hành, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường. Điều kiện làm việc được cải thiện, chế độ phúc lợi được đảm bảo đầy đủ theo quy định pháp luật, bao gồm bảo hiểm, nghỉ phép, hỗ trợ hiện vật và các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần.

Song song với đó, Công ty tích cực đầu tư vào công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và việc cử cán bộ tham gia các khóa học chuyên môn, kỹ năng quản lý. Những nỗ lực này khẳng định định hướng xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Công ty đã thể hiện vai trò và trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua việc duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các cơ quan quản lý, tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể. Việc hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế, tạo việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội đã khẳng định vị thế và uy tín của Công ty. Đồng thời, Công ty chủ động phối hợp với các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên nhằm chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi người lao động, qua đó góp phần củng cố sự ổn định và phát triển bền vững của xã hội. Với nền tảng này, Công ty có nhiều lợi thế để tiếp tục mở rộng và nâng cao các hoạt động trách nhiệm xã hội theo hướng bài bản, chuyên sâu, qua đó gia tăng giá trị đóng góp cho cộng đồng trong dài hạn.



05

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- ↗ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty
- ↗ Hoạt động chung của Hội đồng quản trị
- ↗ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- ↗ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng duy trì ở mức thấp (2,8% - 3,3%), địa chính trị căng thẳng, lạm phát dai dẳng. Kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bất phá mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng GDP ấn tượng 8,02% vượt lên vị trí thứ 32 thế giới, ổn định vĩ mô, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,31% - 3,4%.

Giá xăng dầu thế giới trong năm 2025 chịu áp lực giảm do dư cung toàn cầu và tăng trưởng nhu cầu chậm lại. Mặc dù bất ổn chính trị (Nga, Iran, Trung Đông) và các lệnh trừng phạt từ chính quyền Mỹ tạo ra biến động tăng giá tạm thời. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước cũng tăng trưởng chậm, một phần cũng do thị trường ô tô chạy điện phát triển.

Tình hình kinh doanh của Công ty có những thuận lợi được Tập đoàn hỗ trợ về cơ chế, thị trường và nguồn vốn, tuy nhiên vẫn còn phải đối mặt với không ít khó khăn: Nhiều phương tiện vận tải của Công ty còn cũ nát, hỏng hóc nhiều, dung tích nhỏ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng cao chưa được thay thế. Trong khi đó công tác đầu tư còn vướng nhiều thủ tục khó khăn. Chi phí đầu vào kinh doanh vận tải phát sinh tăng do nhà nước tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực liên quan đến vận tải.

Được sự quan tâm chỉ đạo, ủng hộ của Tập đoàn; sự chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của HĐQT và sự điều hành quyết liệt, sát sao, hiệu quả của Ban điều hành, Công ty PTS Hà Tây đã vượt qua khó khăn thử thách, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo an toàn về mọi mặt hoạt động, tình hình tài chính lành mạnh.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2025 như sau:

- Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 100,738 triệu m³.km bằng 106% kế hoạch và 127% so với TH năm 2024.
- Tổng sản lượng xuất bán xăng dầu đạt 29.006 m³ bằng 94% kế hoạch và 99% so với TH năm 2024. (SL bán lẻ chỉ đạt 99% so với cùng kỳ là do CHXD Việt Zin hết thời hạn thuê phải giải thể từ 01/4/2024).
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 6,802 tỷ đồng đạt 110% kế hoạch và 123% so với TH năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,376 tỷ đồng bằng 110% kế hoạch và 128% so với TH năm 2024.
- Thu nhập BQ người lao động là 17.220.0000 đồng/người/tháng, tăng 6% so với năm 2024.
- Tổng giá trị đầu tư 17,212 tỷ đồng đạt 166% kế hoạch và 181% so với TH năm 2024.
- Tỷ lệ trả cổ tức 10%.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2025, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng Điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã đưa ra và triển khai các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên, tổ chức 18 lần ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Một số công việc chính HĐQT đã thực hiện như sau:
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2025.
- Chỉ đạo thực hiện chia cổ tức 8% năm 2024 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế quản lý cửa hàng xăng dầu phù hợp với quy định của nhà nước, Tập đoàn.
- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung và ban hành lại các Quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của nhà nước.
- Chỉ đạo định hướng phát triển kinh doanh; chỉ đạo rà soát, cập nhật hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với quy định mới của nhà nước, của Tập đoàn và tình hình thực tế của Công ty; chỉ đạo công tác đầu tư nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP để đáp ứng yêu cầu quản trị về nhân sự, tiền lương; chỉ đạo triển khai ứng dụng thanh toán QR-Code tại các cửa hàng xăng dầu trong toàn Công ty.
- Chỉ đạo công tác đầu tư phương tiện vận tải và mua sắm vật tư thiết bị thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.
- Chỉ đạo phương án khai thác các dịch vụ hợp tác kinh doanh, cho thuê kho xưởng để gia tăng giá trị sử dụng khu đất tại văn phòng công ty.
- Chỉ đạo công tác sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn của công ty.
- Chỉ đạo các giải pháp để hoàn thiện thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng mới cửa hàng xăng dầu Đại Đồng.
- Chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ diện HĐQT công ty quản lý.
- Chỉ đạo tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và hội nghị người lao động năm 2026.
- Chỉ đạo, định hướng công tác xây dựng kế hoạch năm 2026 và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên đại diện vốn của Tổng công ty, 02 thành viên đại diện vốn cổ đông cá nhân hoạt động kiêm nhiệm. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

Năm 2025 các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, quy chế quản lý Người đại diện đối với phần vốn của Tổng công ty tại Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Các thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đầy đủ các lần HĐQT công ty tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản

THÙ LAO, CHI PHÍ CỦA HĐQT NĂM 2025

Tiền lương, thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT năm 2025 là 857,95 tỷ đồng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Giám đốc và người quản lý khác, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2024, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2025, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của Công ty được đặc biệt quan tâm như: Công tác đầu tư, tiết giảm, sử dụng hợp lý chi phí; rà soát, hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật; rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành lại các Quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của nhà nước; quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh.

Nhìn chung năm 2025, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT. HĐQT ghi nhận và đánh giá cao những thành tích và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Giám đốc Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2026 Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng cao hai con số, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để phát triển bứt phá. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cũng đặt mục tiêu tăng trưởng sản lượng bán xăng dầu 10% so với thực hiện năm 2025. Khối lượng bán xăng dầu tăng đồng nghĩa với sản lượng vận chuyển cũng tăng nhưng sản lượng vận chuyển không thể tăng 10% do các Công ty xăng dầu lựa chọn kho nhận hàng tối ưu đường vận động hàng hóa; Tập đoàn tổ chức bán xăng E10 và Dầu chất lượng cao, nguồn được đẩy về kho Đức Giang, lượng hàng nhận tại kho Đức Giang sẽ tăng mạnh, các kho K133, K130 sẽ giảm mạnh.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

- Sản lượng vận tải xăng dầu: 105,1 triệu m³.km, bằng 104,3% so với thực hiện năm 2025.
- Sản lượng bán xăng dầu: 30.000 m³ bằng 103,4% so với thực hiện năm 2025.
- Doanh thu 698,4 tỷ đồng bằng 104,9% so với TH năm 2025.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 7,2 tỷ đồng, bằng 105,8% so với thực hiện năm 2025. Lợi nhuận sau thuế 5,7 tỷ đồng, bằng 106% so với thực hiện năm 2025.
- Thu nhập bình quân người lao động 19,5 triệu đồng/người/tháng bằng 101,4% so với TH năm 2025.
- Tỷ lệ chia cổ tức 8% bằng 89% so với thực hiện năm 2025.
- Nộp ngân sách nhà nước 9,4 tỷ đồng, bằng 93,7% so với TH năm 2025.
- Tổng giá trị đầu tư 36,418 tỷ đồng bằng 211,6% so với TH năm 2025.

Trong trường hợp giá trị đầu tư tăng so với kế hoạch, ĐHQĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các trình tự thủ tục báo cáo Tập đoàn phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện.

CÁC NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Chỉ đạo công tác bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an toàn giao thông, công tác an ninh, an toàn tại các CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu;
- Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch SXKD;
- Tổ chức tốt hoạt động SXKD, phát triển thị trường, khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, gia tăng sản lượng, năng suất lao động để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực và chất lượng phương tiện vận tải đáp ứng nhu cầu vận tải DOC của Tập đoàn.
- Triển khai ứng dụng rộng rãi phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho hợp lý để giảm thiểu thiệt hại khi giảm giá xăng dầu.
- Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn.
- Triển khai đầu tư thay thế, bổ sung năng lực vận tải; Chỉ đạo thực hiện xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và giấy xin giấy phép để xây dựng CHXD trên QL32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội; Đầu tư sửa chữa nâng cấp Cửa hàng xăng dầu Đồng Mai.





- ↗ Hội đồng quản trị
- ↗ Ban Kiểm soát
- ↗ Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát
- ↗ Tăng cường quản trị công ty

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch	07/4/2022		3,10%
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên	07/4/2022		3,14%
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên	07/4/2022		3,28%
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên	07/4/2022		3,57%
5	Bùi Trung Định	Thành viên	07/4/2022		4,95%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự (%)	Lý do không tham dự
1	Lê Tự Cường	5/5	100%	
2	Nguyễn Tử Bình	5/5	100%	
3	Nguyễn Tiến Cường	5/5	100%	
4	Vũ Quang Tuấn	5/5	100%	
5	Bùi Trung Định	5/5	100%	

CÁC NGHỊ QUYẾT/QĐ HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM

TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
1	137/NQ-HĐQT-PTSHT	10/02/2025	Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2025
2	138/QĐ-HĐQT-PTSHT	19/02/2025	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm sắm lớp ô tô 06 tháng đầu năm 2025
3	139/NQ-ĐHĐCĐ-PTSHT	09/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
4	140/QĐ-HĐQT-PTSHT	16/4/2025	Phê duyệt kế hoạch năm 2025
5	141/NQ-HĐQT-PTSHT	17/4/2025	Thông qua việc cho thuê 02 dãy nhà xưởng khu B
6	142/QĐ-HĐQT-PTSHT	17/4/2025	Phê duyệt quyết toán gói thầu mua sắm sắm lớp ô tô sitec 06 tháng đầu năm
7	143/QĐ-HĐQT-PTSHT	29/4/2025	Chi thưởng cho cá nhân được tặng giấy khen của Tập đoàn XDVN năm 2024

TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
8	144/NQ-HĐQT-PTSHT	27/5/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 27/5/2025
9	145/QĐ-HĐQT-PTSHT	27/5/2025	Phê duyệt quyết toán đầu tư 03 xe ô tô sitec
10	146/QĐ-HĐQT-PTSHT	27/5/2025	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm sắm lớp ô tô sitec 06 tháng cuối năm
11	147/QĐ-HĐQT-PTSHT	27/5/2025	Ban hành Quy chế quản lý CHXD tại Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
12	148/NQ-HĐQT-PTSHT	23/6/2025	Thông qua việc cho thuê 300 m2 nhà xưởng khu B
13	149/QĐ-HĐQT-PTSHT	02/7/2025	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025
14	150/NQ-HĐQT-PTSHT	09/7/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 09.7.2025
15	151/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/7/2025	Phê duyệt chủ trương cử đoàn cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại NewZealand
16	152/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/7/2025	Phê duyệt đầu tư 01 xe sitec chở xăng dầu
17	153/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/7/2025	Phê duyệt quyết toán gói thầu mua sắm sắm lớp xe sitec 06 tháng cuối năm 2025
18	154/QĐ-HĐQT-PTSHT	18/7/2025	Nâng mức lương đối với Ô. Lê Hồng Tá - PGĐ
19	155/QĐ-HĐQT-PTSHT	18/7/2025	Nâng mức lương đối với Ô. Đỗ Văn Định - PGĐ
20	156/QĐ-HĐQT-PTSHT	06/7/2025	Phê duyệt chủ trương cử đoàn cán bộ đi tham quan, học tập kinh nghiệm tại TQ
21	157/NQ-HĐQT-PTSHT	09/9/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 09.9.2025
22	158/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/9/2025	Bổ nhiệm lại cán bộ
23	159/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/9/2025	Giao nhiệm vụ Phụ trách quản trị Công ty
24	160/QĐ-HĐQT-PTSHT	09/9/2025	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe sitec
25	161/QĐ-HĐQT-PTSHT	14/10/2025	Phê duyệt đầu tư 01 xe ô tô đầu kéo sitec chở xăng dầu
26	162/QĐ-HĐQT-PTSHT	03/11/2025	Phê duyệt đầu tư lắp đặt hệ thống PCCC khu B
27	163/QĐ-HĐQT-PTSHT	03/11/2025	Phê duyệt chủ trương bán thanh lý xe ô tô con
28	164/NĐ-HĐQT-PTSHT	19/12/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 19.12.2025
29	165/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2025	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm sắm lớp ô tô sitec 06 tháng đầu năm 2026
30	166/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2025	Phê duyệt quyết toán đầu tư PTVT
31	167/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2025	Phê duyệt đầu tư PTVT
32	168/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2025	Phê duyệt đầu tư xe ô tô 07 chỗ
33	169/QĐ-HĐQT-PTSHT	24/12/2025	Phê duyệt chủ trương cải tạo CHXD Đồng Mai
34	170/QĐ-HĐQT-PTSHT	25/12/2025	Kiện toàn Hội đồng lương Công ty
35	171/QĐ-HĐQT-PTSHT	25/12/2025	Kiện toàn Hội đồng thi đua, khen thưởng Công ty
36	171a/QĐ-HĐQT-PTSHT	31/12/2025	Phê duyệt quyết toán đầu tư hệ thống PCCC

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty thông qua những công việc cụ thể sau:

- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Giao các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện quản lý và tổ chức kinh doanh của Công ty.
- Thanh toán cổ tức 2025 bằng tiền cho cổ đông.
- Giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Công tác tổ chức, lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Các công tác khác.

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, Ban Giám đốc đã cử đại diện tham gia các cuộc hội thảo, tọa đàm do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức mời Công ty tham dự.



BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Tú Oanh	Trưởng ban	07/4/2022	Cử nhân kinh tế ngành kế toán DNTM	1,75%
2	Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên	31/3/2017	Cử nhân kinh tế ngành QTDN TM	0,21%
3	Hoàng Đức Điện	Thành viên	07/4/2022	Kỹ sư cơ khí ô tô	0,22%

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

TT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự (%)	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Dương Tú Oanh	4/4	100%	100%	
2	Ngô Ngọc Vĩnh	4/4	100%	100%	
3	Hoàng Đức Điện	4/4	100%	100%	

CÁC NGHỊ QUYẾT/QĐ CỦA BAN KIỂM SOÁT

TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/PTSHT-BKS	25/02/2025	Thông qua Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ; Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát 2025	100%
02	02/PTSHT-KBS	26/5/2025	Đánh giá tình hình đầu tư phương tiện vận tải; Quy chế quản lý CHXD	100%
03	03/PTSHT-BKS	25/9/2025	Đánh giá tình hình HĐXK 9 tháng; Triển khai công tác kiểm tra hoạt động vận tải tại các Đội vận tải, công tác kinh doanh xăng dầu tại các CHXD.	100%
04	04/PTSHT-BKS	28/11/2025	Đánh giá kết quả kiểm tra giám sát tại các đơn vị trực thuộc Công ty; Kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC, CỔ ĐÔNG

Giám sát hoạt động của HĐQT

- Năm 2025, HĐQT đã triển khai tích cực các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng định hướng của Công ty.
- HĐQT đã tổ chức 5 phiên họp tập trung, có đầy đủ thành viên HĐQT tham gia. Các cuộc họp diễn ra nghiêm túc, các thành viên HĐQT đều tham gia ý kiến thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Công ty.

Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc điều hành

- Trong năm 2025, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch ĐHĐCĐ và HĐQT giao.
- Ban KS nhận thấy Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2025, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch ĐHĐCĐ và HĐQT giao.
- Ban KS nhận thấy Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2025 (VND)
Hội đồng quản trị			2.527.292.466
1	Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	857.715.273
2	Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT, Giám đốc	774.454.945
3	Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	704.275.880
4	Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	95.423.184
5	Ông Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	95.423.184
Ban Điều hành			3.592.860.984
1	Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT, Giám đốc	774.454.945
2	Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	704.275.880
3	Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc	689.059.080
4	Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc	695.653.971
5	Bà Ngô Thị Vui	Kế toán trưởng	729.417.108
Ban kiểm soát			1.485.008.893
1	Bà Dương Tú Oanh	Trưởng ban kiểm soát	673.635.971
2	Ông Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên ban kiểm soát	452.010.688
3	Ông Hoàng Đức Điện	Thành viên ban kiểm soát	359.362.234

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Trong năm, không có giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ (từ 01/10/2025)	15.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	-	111.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	-	249.368.117
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Cùng Công ty mẹ	1.229.455	2.921.364
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng Công ty mẹ	5.198.244.200	2.928.180.960
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	-	-
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Công ty mẹ	279.430.882.933	402.717.236.593
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Công ty mẹ	4.198.581.103	5.590.639.052
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ	384.008.478	267.009.054
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ	1.011.745.000	710.545.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thái Nguyên	Cùng Công ty mẹ	1.212.737.379	1.322.196.925
Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên	Cùng Công ty mẹ	5.241.091	41.607.911
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Công ty mẹ	535.432.450	1.205.513.835
Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ninh	Cùng Công ty mẹ	25.315.636	47.000.000
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Công ty mẹ	3.052.156.973	1.278.677.693
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	Cùng Công ty mẹ	1.502.133.705	706.226.272
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	Cùng Công ty mẹ	20.179.058	63.045.846
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	-	14.185.820
Công ty Xăng dầu Khu vực I	Cùng Công ty mẹ	74.829.632.256	127.392.070.824
Công ty Xăng dầu Khu vực II	Cùng Công ty mẹ	-	401.146
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	Cùng Công ty mẹ	-	2.761.818
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sơn La	Cùng Công ty mẹ	-	27.206.430
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	Cùng Công ty mẹ	-	2.776.818

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2025 (VND)	Năm 2024 (VND)
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Công ty mẹ	521.963.388	109.550.012
Công Ty TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình	Cùng Công ty mẹ	280.699.461	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hưng Yên	Cùng Công ty mẹ	557.014.288	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	104.196.449.196	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh	Cùng Công ty mẹ	1.561.700.065	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Ninh Bình	Cùng Công ty mẹ	2.367.920.725	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	Cùng Công ty mẹ	28.524.496.676	-
Lãi mua hàng chậm trả			
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Công ty mẹ	114.744.752	104.265.531
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	Cùng Công ty mẹ	11.099.164	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	2.204.064	-
Bà Dương Tú Oanh	Trưởng Ban kiểm soát		
Vay tiền		800.000.000	-
Lãi vay nhập gốc		92.352.427	72.564.750
Trả tiền vay		1.659.508.793	-
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc		
Vay tiền		-	2.000.000.000
Lãi vay nhập gốc		-	49.498.229
Trả tiền gốc, lãi vay		-	2.049.498.229
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ (trước 01/10/2025)		
Cổ tức đã trả		1.608.041.700	1.250.699.100
Chuyển nhượng vốn		17.867.130.000	-
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ (từ 01/10/2025)		
Nhận chuyển nhượng vốn		17.867.130.000	-

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, thể hiện qua việc xây dựng và thực hiện hệ thống quy chế phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện công bố thông tin minh bạch, phân định rõ quyền hạn và trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý, cùng với cơ chế giám sát hiệu quả. Nhờ đó Công ty đã cải thiện được hiệu quả hoạt động và bảo vệ quyền lợi của cổ đông cũng như các bên liên quan.

KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Kế hoạch đào tạo và nâng cao năng lực về quản trị công ty được Công ty chú trọng triển khai thông qua việc tham gia đầy đủ các khóa đào tạo chuyên sâu do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) phối hợp tổ chức. Điều này góp phần cập nhật kịp thời các quy định pháp lý, thông lệ quản trị tiên tiến, đồng thời nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật, đặc biệt trong việc đảm bảo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Công ty tập trung nâng cao hiệu quả quản trị trên nhiều phương diện. Trong lĩnh vực tài chính – kế toán, Công ty khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo về tài chính, kế toán và thuế nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và tuân thủ quy định. Đối với quản trị nhân sự, Công ty triển khai nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp, bổ sung các phân hệ về nhân sự và tiền lương, qua đó tối ưu hóa công tác quản lý lao động và chính sách đãi ngộ. Bên cạnh đó, trong quản trị quan hệ khách hàng, Công ty tăng cường duy trì và phát triển các mối quan hệ thông qua việc tổ chức các hội nghị khách hàng theo từng lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và sự gắn kết với khách hàng.



07

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

- ↗ Tác động đến môi trường
- ↗ Quản lý nguồn nguyên vật liệu
- ↗ Tiêu thụ năng lượng
- ↗ Tiêu thụ nước
- ↗ Tuân thủ pháp luật về môi trường
- ↗ Chính sách liên quan đến người lao động
- ↗ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- ↗ Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Công ty không thực hiện thống kê

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Không có

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Công ty không thực hiện thống kê

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Công ty không thực hiện thống kê

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

STT	Tiêu chí	Nội dung	Các biện pháp /chương trình tiết kiệm điện năm 2025
1	Nhà cung cấp điện	Công ty Điện lực Hà Đông	Công ty chú trọng tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
2	Lượng điện tiêu thụ (KWh)	148.920	Hệ thống điện và điều hòa được vận hành theo đúng khung giờ quy định, đảm bảo tránh lãng phí không cần thiết. Đồng thời, nhiệt độ điều hòa được duy trì ở mức hợp lý, không chênh lệch quá lớn so với nhiệt độ môi trường, qua đó vừa tối ưu chi phí vận hành vừa đảm bảo điều kiện làm việc thoải mái cho người lao động
3	Chi phí tiền điện năm (VND/năm)	590.341.652	

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Công ty không thực hiện thống kê

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Công ty không thực hiện thống kê

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

STT	Tiêu chí	Nội dung
1	Nhà cung cấp nước	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông
2	Lượng nước tiêu thụ năm (m3)	2490
3	Chi phí tiền nước năm (VND/ năm)	49.864.000
4	Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng (m3)	Không thống kê
5	Tỷ lệ % lượng nước tái chế và tái sử dụng/ tổng lượng nước sử dụng (%)	Không thống kê
6	Thông tin về hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra hệ thống thoát nước/ môi trường	Không thống kê

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Công ty không thực hiện thống kê

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động toàn Công ty
đến thời điểm 31/12/2025

265 NGƯỜI

(bằng 100,8% so với kế hoạch,
tăng 4% so với cùng kỳ năm 2024;
do Công ty tiếp nhận thêm 03 lao
động điều chuyển từ Tổng công ty
Dịch vụ Petrolimex)

Tiền lương bình quân toàn Công ty

**17 TRIỆU ĐỒNG/
NGƯỜI/THÁNG**

tăng 6,5% so với cùng kỳ năm 2024.

Thu nhập bình quân

**17,22 TRIỆU ĐỒNG/
NGƯỜI/THÁNG**

tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Đảm bảo sức khỏe, an toàn

- Nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị cơ sở tăng cường công tác an toàn: ATVSLĐ, BVMT, PCCC, an toàn tiền hàng, thực hiện tốt các quy định, quy chế thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo.
- Giao nhiệm vụ bằng văn bản cho người có trách nhiệm theo dõi giám sát lái xe qua TBGSHT (thiết bị giám sát hành trình) trong suốt quá trình xe vận chuyển, để kịp thời phát hiện, cảnh báo, thực hiện nhắc nhở ngay đối với lái xe khi chạy quá tốc độ, quá thời gian làm việc trong ngày, hoạt động sai quy trình vận hành, thiết bị GSHT không có tín hiệu, các nguy cơ gây mất an toàn giao thông khác, các phương tiện đang dừng đỗ sai quy định, có hình thức cảnh báo, xử lý lái xe, nhắc nhở lái xe vi phạm.
- Duy trì, tổ chức kiểm định đúng thời hạn đối với các phương tiện ô tô xitec, kiểm tra định kỳ và đột xuất xe ô tô xi téc về công tác đảm bảo an toàn kỹ thuật, kết cấu xi téc và chấp hành các quy định của Pháp luật, của Công ty; 100% xe ô tô xitec được cấp giấy phép đủ điều kiện vận chuyển chất nguy hiểm về cháy nổ.
- Tổ chức kiểm tra định kỳ tại các cửa hàng xăng dầu để chấn chỉnh công tác đảm bảo an toàn PCCC và bảo vệ môi trường, bổ sung hệ thống chống sét, dụng cụ PCCC; hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại các đơn vị trong toàn Công ty gồm hợp đồng thu gom rác thải nguy hại, kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu...
- Công ty đã tổ chức phối hợp với Công an PCCC diễn tập tại một số CHXD như Đồng Mai, Tân Dân, Phượng Dực... nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định PCCC của Pháp luật, nội quy quy chế và của Công ty, bảo đảm an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty thường xuyên quán triệt đối với người lao động đặc biệt là lái xe về việc chấp hành các quy định của Pháp luật đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, số các vụ tai nạn đã giảm nhiều.
- Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, kang trang, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức vệ sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.
- Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, nhưng khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Phúc lợi

- Thực hiện đóng BHXH, BHYT, TN cho 100% người lao động, giải quyết chế độ nghỉ hưu, ốm đau, thai sản, dưỡng sức... theo đúng quy định. Thực hiện chi bồi dưỡng hiện vật, bảo hộ lao động, chi bồi dưỡng chống nóng cho lao động làm việc tại cửa hàng xăng dầu, đội xe. Công ty cũng bảo đảm chế độ xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động, ... Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp.

Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Công ty không thực hiện thống kê

Các chương trình phát triển kỹ năng

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã tiếp nhận đầy đủ các chương trình về đạo tạo về quản trị công ty trong năm, đồng thời chủ động tự nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về quản trị công ty.
- Nhân sự mới được các đơn vị chuyên môn hỗ trợ và hướng dẫn để hòa nhập và bắt nhịp công việc. Những người chưa biết nghề được hướng dẫn học nghề theo quy định, người biết nghề được bố trí theo năng lực, sở trường và thường xuyên được bổ túc, đào tạo thêm để không ngừng nâng cao tay nghề.
- Cán bộ công nhân viên các phòng nghiệp vụ, cán bộ từ cấp tổ trở lên được cử theo học các khóa đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng điều hành, quản lý.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

- Công ty luôn duy trì và tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, tổ chức xã hội và đoàn thể trong cả nước. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của mình, Công ty cũng đã luôn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nộp thuế của mình đối với Nhà nước. Kiến tạo tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân tại các địa phương, thanh toán thuế, chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng, quản lý tác động tới môi trường và xã hội
- Công ty thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng, phối hợp với các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng tham gia chỉ đạo điều hành mọi mặt hoạt động của công ty để góp phần thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo tiền lương, thu nhập, đời sống, việc làm và các chế độ tốt nhất cho người lao động.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Công ty không thực hiện





08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Lê Tư Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên
Ông Bùi Trung Định	Thành viên
Ông Nguyễn Tử Bình	Thành viên
Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tử Bình	Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phê duyệt các báo cáo tài chính

Tôi, Lê Tư Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo Quyết định số 97/QĐ-HĐ-HĐQT-PTSHT ngày 18/9/2020 của Hội đồng quản trị ban hành quy định về phân công thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật, phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị,



Lê Tư Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

Số: 24/2026/KT-AV3-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10/3/2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Thị Hương Giang
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0388-2023-055-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hải Phòng, ngày 10 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thị Thoa
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5264-2025-055-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		31.227.381.803	22.301.813.011
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.206.133.863	1.152.528.774
1. Tiền	111	5	1.206.133.863	1.152.528.774
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.807.704.905	11.044.508.652
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	18.982.342.832	9.978.714.815
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		226.685.235	487.679.949
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.598.676.838	578.113.888
III. Hàng tồn kho	140		7.923.455.655	8.539.201.794
1. Hàng tồn kho	141	8	7.923.455.655	8.539.201.794
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.290.087.380	1.565.573.791
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.1	1.290.087.380	1.565.573.791
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		79.729.344.370	73.229.985.424
I. Tài sản cố định	220		58.955.789.003	53.376.142.822
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	58.549.818.704	52.807.603.951
- Nguyên giá	222		198.045.071.034	182.094.448.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(139.495.252.330)	(129.286.845.026)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	405.970.299	568.538.871
- Nguyên giá	228		1.265.480.000	1.265.480.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(859.509.701)	(696.941.129)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		6.404.834.750	6.404.834.750
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	6.404.834.750	6.404.834.750
III. Tài sản dài hạn khác	260		14.368.720.617	13.449.007.852
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.2	14.368.720.617	13.449.007.852
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		110.956.726.173	95.531.798.435

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B01 - DN
Đơn vị tính: VND
01/01/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		59.032.098.295	44.807.075.477
I. Nợ ngắn hạn	310		47.529.067.956	32.918.934.785
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	6.585.744.067	3.910.137.157
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		440.581.233	286.940.981
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	507.857.950	782.262.090
4. Phải trả người lao động	314		14.450.029.620	14.263.454.365
5. Chi phí phải trả	315	15	88.586.569	80.683.641
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	392.136.089	246.167.643
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17.1	25.032.032.404	13.318.112.685
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		32.100.024	31.176.223
II. Nợ dài hạn	330		11.503.030.339	11.888.140.692
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17.2	11.503.030.339	11.888.140.692
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.924.627.878	50.724.722.958
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	51.924.627.878	50.724.722.958
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	35.031.640.000	35.031.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.031.640.000	35.031.640.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	18	1.051.082.000	1.051.082.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	10.465.846.218	10.465.846.218
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	5.376.059.660	4.176.154.740
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.376.059.660	4.176.154.740
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		110.956.726.173	95.531.798.435

Người lập biểu



Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng



Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Tự Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mẫu số B02 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	665.804.880.048	685.344.975.096
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	20	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	20	665.804.880.048	685.344.975.096
4. Giá vốn hàng bán	11	21	604.891.105.599	624.405.243.698
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		60.913.774.449	60.939.731.398
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	5.011.504	4.874.086
7. Chi phí tài chính	22	23	2.001.155.490	1.957.700.201
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.873.107.510	1.853.434.670
8. Chi phí bán hàng	25	24.1	23.975.651.750	25.458.663.692
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.2	28.281.045.406	27.777.581.522
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		6.660.933.307	5.750.660.069
11. Thu nhập khác	31	25	175.591.411	98.139.363
12. Chi phí khác	32	26	34.975.103	326.407.201
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		140.616.308	(228.267.838)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.801.549.615	5.522.392.231
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.425.489.955	1.346.237.491
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		5.376.059.660	4.176.154.740
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	1.535	900

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Đinh Xuân Vũ



Ngô Thị Vui



Lê Tự Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2025

Mẫu số B03 - DN
Đơn vị tính: VND
Năm 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.801.549.615	5.522.392.231
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	10,11	11.561.961.830	14.409.385.538
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	22	(108.059)	(370.173)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	22,25	(176.824.658)	(95.196.779)
- Chi phí lãi vay	06	23	1.873.107.510	1.853.434.670
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.059.686.238	21.689.645.487
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.763.196.253)	(2.146.150.417)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		615.746.139	(2.788.015.532)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.015.842.543	3.891.009.194
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(644.226.354)	(25.249.548)
- Tiền lãi vay đã trả	14	23	(1.873.107.510)	(1.853.434.670)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(1.521.298.197)	(1.157.320.371)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		13.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.035.383.339)	(1.386.215.095)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8.867.063.267	16.224.269.048
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	10	(17.212.414.071)	(9.513.046.930)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		242.727.273	90.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	22	4.903.445	4.287.688
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.964.783.353)	(9.417.850.151)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	17	27.259.672.887	18.144.689.079
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	17	(15.930.863.521)	(25.407.576.776)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.177.592.250)	(2.463.320.490)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.151.217.116	(9.726.208.187)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		53.497.030	(2.919.789.290)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	1.152.528.774	4.071.947.891
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	22	108.059	370.173
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	1.206.133.863	1.152.528.774

Số thuyết minh được áp dụng cho cột số liệu năm 2025.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Đinh Xuân Vũ



Ngô Thị Vui



Lê Tự Cường

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, trụ sở đặt tại Km 17, Quốc lộ 6, Phường Yên Nghĩa, Thành phố Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 1362/2000/QĐ-BTM ngày 03/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xi nghiệp Vận tải và Dịch vụ thuộc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500387891 ngày 14/11/2000, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 15 ngày 20/10/2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ là 35.031.640.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Số lượng lao động của Công ty tại 31/12/2025 là 265 người (tại 01/01/2025 là 255 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu, vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có yếu tố ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính của Công ty.

1.6 Cấu trúc doanh nghiệp:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (xác định KQKD riêng với Công ty)		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại Hòa Bình	Km 47 800, quốc lộ 6, Xã Lương Sơn, Tỉnh Phú Thọ	Mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu

1.7 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính: các thông tin trên báo cáo tài chính có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỷ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty sau khi bù trừ số dư các khoản công nợ nội bộ, doanh thu và chi phí nội bộ.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại thời điểm báo cáo cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Chuyển đổi ngoại tệ

Trong năm, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh. Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính. Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại được phản ánh vào doanh thu hoạt động tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại ngày 31/12/2025 là 26.085 VND/USD.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định theo giá gốc, trường hợp giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì hàng tồn kho được xác định theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

4.6 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc, thiết bị	05 - 07
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

Đối với một số tài sản vừa sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh vừa để cho thuê, Công ty không tách riêng phần cho thuê để trình bày ở chỉ tiêu bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán. Ban Giám đốc Công ty cho rằng vấn đề này không ảnh hưởng trọng yếu đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4.7 Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp và phần mềm quản lý cửa hàng. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, cụ thể:

- Phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp được khấu hao với thời gian 84 tháng kể từ khi đưa vào sử dụng;
- Phần mềm quản lý các cửa hàng xăng dầu đã khấu hao hết và còn sử dụng.

4.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc, phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng để phục vụ cho mục đích kinh doanh và quản lý. Việc khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như đối với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

4.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được ghi nhận theo thực tế phát sinh, bao gồm:

- Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải, hàng hóa, con người được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo số kỳ được bảo hiểm;
- Chi phí thuê cửa hàng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là chi phí bỏ ra để có được quyền sử dụng đất của kho Đồng Mai (Khu B) và các cửa hàng xăng dầu Phụng Dực, Tân Dân, Tây Phong, Hòa Bình, được phân

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê đất đối với kho Đồng Mai (Khu B), các cửa hàng xăng dầu Phụng Dực, Tân Dân và theo thời gian 50 năm đối với các cửa hàng xăng dầu Tây Phong, Hòa Bình;

- Giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 24 tháng kể từ khi phát sinh;
- Chi phí sắm lắp xuất dùng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo định ngạch của từng xe và km lũy kế thực tế phát sinh trong kỳ;
- Chi phí trả trước tiền thuê phương tiện vận tải được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê trong hợp đồng thuê phương tiện;
- Chi phí trả trước khác ngắn hạn bao gồm cước internet, tiền thuê văn phòng đội xe, chi phí sửa chữa cột bơm, sửa chữa xe... được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng kể từ khi phát sinh. Chi phí trả trước khác dài hạn bao gồm sửa chữa các cửa hàng xăng dầu, chi phí triển khai nâng cấp hệ thống egas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 24 tháng kể từ khi phát sinh và tiền thuê TNCN và GTGT đã nộp để thuê cửa hàng xăng dầu Ba Hàng Đồi được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê.

Công ty căn cứ vào thời gian trả trước theo hợp đồng hoặc thời gian phân bổ của từng loại chi phí để phân loại chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn và không thực hiện tái phân loại tại thời điểm báo cáo.

4.10 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là chi phí khoản các cửa hàng xăng dầu được ước tính hợp lý trên cơ sở số thực chi đầu năm 2025.

4.12 Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính là các khoản đi vay, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay và theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo hoặc không xác định thời hạn trả nợ được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

4.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay là lãi tiền vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

4.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm phản ánh vốn góp của cổ đông trong và ngoài doanh nghiệp, được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông góp cổ phần, tính theo mệnh giá cổ phiếu đã phát hành.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu và phát hành bổ sung.

Trong năm, Công ty có sự thay đổi về cổ đông lớn theo Hợp đồng sáp nhập số 125/2025/PLX-PTC ngày 01/10/2025, Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex đã chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu của công ty là 1.786.713 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ của Công ty cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Việc chuyển nhượng cổ phần này không làm thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 111/NQ-ĐHĐCĐ-PTSHT ngày 10/4/2025.

4.15 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỷ giá, cụ thể như sau:

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ;
- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Thu nhập khác phản ánh các khoản thu nhập phát sinh từ các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty, ngoài các khoản doanh thu nêu trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

4.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của hàng hóa bán, giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) và dịch vụ đã cung cấp trong kỳ được ghi nhận theo thực tế phát sinh phù hợp với doanh thu.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong kỳ bao gồm:

- Giá vốn hàng hoá: bao gồm giá xuất của xăng dầu, dầu mỡ nhờn, hàng hóa khác là 478.255.421.088 VND và hao hụt xăng dầu trong định mức là 1.572.174.669 VND. Hao hụt được ghi nhận theo tháng, căn cứ theo thực tế phát sinh của từng mặt hàng không vượt định mức công ty ban hành tại Quyết định số 13/PTSHT-QĐ-GĐ ngày 31/01/2023 về việc ban hành định mức hao hụt xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.
- Giá vốn dịch vụ: bao gồm giá vốn dịch vụ vận tải đường bộ và dịch vụ khác là 153.541.367.611 VND được ghi nhận theo thực tế phát sinh chi phí trong kỳ.

4.17 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm lãi tiền vay và lãi mua hàng chậm trả, cụ thể như sau:

- Lãi tiền vay được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên cơ sở số dư tiền vay và lãi suất vay thực tế từng kỳ;
- Lãi mua hàng chậm trả là khoản lãi phát sinh do mua hàng chậm thanh toán với các nhà cung cấp được ghi nhận theo thông báo lãi hàng quý.

4.18 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, lệ phí môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị...).

4.19 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 13, 18, 20, 31.

5. TIỀN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	375.843.927	723.245.819
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	830.289.936	429.282.955
Cộng	1.206.133.863	1.152.528.774

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	18.982.342.832	9.978.714.815
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	10.877.874.454	5.322.872.893
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Sơn La</i>	4.655.415.432	1.607.758.648
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên</i>	3.650.310.501	3.715.114.245
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội</i>	2.572.148.521	-
Các khoản phải thu của khách hàng khác	8.104.468.378	4.655.841.922
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	18.096.842.369	8.824.409.738
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên</i>	3.650.310.501	3.715.114.245
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Ninh Bình</i>	1.803.713.729	-
<i>Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh</i>	-	1.097.769.995
<i>Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam</i>	-	403.152.205
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Thái Nguyên</i>	1.612.999.995	709.463.826
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh</i>	716.351.864	-
<i>Công ty Xăng dầu Hà Bắc</i>	-	1.014.420.484
<i>Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh</i>	-	70.129.300
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội</i>	2.572.148.521	-
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ</i>	1.789.993.512	-
<i>Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc</i>	-	206.601.035
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Sơn La</i>	4.655.415.432	1.607.758.648
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Lạng Sơn</i>	1.295.908.815	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	1.598.676.838	-	578.113.888	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	7.668.978	-	19.187.637	-
Phải thu thuế TNCN, BHXH của cán bộ CNV	1.423.675.638	-	-	-
Phải thu khác	167.332.222	-	558.926.251	-

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.300.331.030	-	2.708.333.710	-
Hàng hóa	4.623.124.625	-	5.830.868.084	-
Cộng	7.923.455.655	-	8.539.201.794	-

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Số đầu năm	6.404.834.750	6.404.834.750
Tăng trong năm	14.776.264.889	9.220.366.930
Mua sắm tài sản cố định	14.776.264.889	9.067.023.496
Xây dựng cơ bản	-	153.343.434
Giảm trong năm	14.776.264.889	9.220.366.930
Kết chuyển sang tài sản cố định	14.776.264.889	9.220.366.930
Số cuối năm	6.404.834.750	6.404.834.750

Chi tiết:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Cửa hàng Xăng dầu Đại Đồng (*)	6.404.834.750	6.404.834.750
Cộng	6.404.834.750	6.404.834.750

(*) Là dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu hiện đại tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về đặc thù lĩnh vực đầu tư, an toàn phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo các điều kiện về kỹ thuật, thẩm mỹ, cũng như về an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

- Vốn đầu tư của dự án: khoảng 14,9 tỷ đồng.
- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.
- Địa điểm thực hiện dự án: Km34+700 Quốc lộ 32, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
- Tiến độ thực hiện dự án: quý I/2025 - quý IV/2026.

Ngày 08/3/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã có Quyết định số 1325/QĐ-UBND chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời, chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án nêu trên. Trong năm, Công ty không phát sinh thêm chi phí đầu tư do Công ty đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Đơn vị tính: VND Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2025	14.809.853.762	6.070.741.161	160.920.274.508	293.579.546	182.094.448.977
Tăng trong năm	749.886.955	1.511.922.227	14.776.264.889	174.340.000	17.212.414.071
Mua sắm	-	1.511.922.227	14.776.264.889	174.340.000	16.462.527.116
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	749.886.955	-	-	-	749.886.955
Giảm trong năm	-	676.710.014	585.082.000	-	1.261.792.014
Thanh lý, nhượng bán	-	676.710.014	585.082.000	-	1.261.792.014
Tại ngày 31/12/2025	15.559.740.717	6.905.953.374	175.111.457.397	467.919.546	198.045.071.034
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2025	13.324.553.771	5.158.181.363	110.510.530.346	293.579.546	129.286.845.026
Tăng trong năm	350.869.700	318.744.160	10.713.869.784	15.909.614	11.399.393.258
Khấu hao trong năm	350.869.700	318.744.160	10.713.869.784	15.909.614	11.399.393.258
Giảm trong năm	-	676.710.014	514.275.940	-	1.190.985.954
Thanh lý, nhượng bán	-	676.710.014	514.275.940	-	1.190.985.954
Tại ngày 31/12/2025	13.675.423.471	4.800.215.509	120.710.124.190	309.489.160	139.495.252.330
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2025	1.485.299.991	912.559.798	50.409.744.162	-	52.807.603.951
Tại ngày 31/12/2025	1.884.317.246	2.105.737.865	54.401.333.207	158.430.386	58.549.818.704

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 86.581.649.140 VND (tại ngày 01/01/2025 là 67.183.673.500 VND).

Công ty đã thế chấp các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 là 13.486.341.819 VND để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	Đơn vị tính: VND Cộng
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2025	1.265.480.000	1.265.480.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2025	1.265.480.000	1.265.480.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2025	696.941.129	696.941.129
Tăng trong năm	162.568.572	162.568.572
Khấu hao trong năm	162.568.572	162.568.572
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2025	859.509.701	859.509.701
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2025	568.538.871	568.538.871
Tại ngày 31/12/2025	405.970.299	405.970.299

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 và ngày 01/01/2025 là 127.500.000 VND.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
12.1 Ngắn hạn	1.290.087.380	1.565.573.791
Chi phí bảo hiểm	1.273.078.824	1.262.283.289
Chi phí khác	17.008.556	303.290.502
12.2 Dài hạn	14.368.720.617	13.449.007.852
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	6.048.973.369	4.489.663.550
Chi phí thuê cửa hàng	4.314.790.903	4.979.481.825
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.760.126.389	2.432.047.188
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	1.126.045.704	1.162.380.228
Chi phí thuê phương tiện vận tải	748.938.272	-
Chi phí khác	369.845.980	385.435.061

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	6.585.744.067	6.585.744.067	3.910.137.157	3.910.137.157
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải trả	5.702.475.579	5.702.475.579	2.855.056.731	2.855.056.731
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	4.985.398.725	4.985.398.725	2.673.312.641	2.673.312.641
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	717.076.854	717.076.854	181.744.090	181.744.090
Các khoản phải trả đối tượng khác	883.268.488	883.268.488	1.055.080.426	1.055.080.426

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là các bên liên quan	5.702.475.579	5.702.475.579	3.242.406.386	3.242.406.386
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	717.076.854	717.076.854	181.744.090	181.744.090
Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình	-	-	379.789.655	379.789.655
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	4.985.398.725	4.985.398.725	2.673.312.641	2.673.312.641
Công ty TNHH Petrolimex Quảng Ninh	-	-	7.560.000	7.560.000

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	484.088.758	5.933.474.537	6.243.307.681	174.255.614
Thuế thu nhập doanh nghiệp	241.788.674	1.425.489.955	1.521.298.197	145.980.432
Thuế thu nhập cá nhân	56.384.658	2.078.392.443	1.947.155.197	187.621.904
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	238.256.567	238.256.567	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	374.513.321	374.513.321	-
Cộng	782.262.090	10.050.126.823	10.324.530.963	507.857.950

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	88.586.569	80.683.641
Chi phí khoán cửa hàng xăng dầu	88.586.569	80.683.641

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	392.136.089	246.167.643
Cổ tức phải trả	141.150.050	165.894.700
Kinh phí công đoàn	-	33.733.271
Nhận ký quỹ, ký cược	200.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	50.986.039	46.539.672

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
17.1 Ngắn hạn	25.032.032.404	13.318.112.685
Các khoản vay	25.032.032.404	13.318.112.685
17.2 Dài hạn	11.503.030.339	11.888.140.692
Các khoản vay	11.503.030.339	11.888.140.692
Các khoản vay	36.535.062.743	25.206.253.377

	Trong năm		31/12/2025	
	VND	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	14.337.295.569	14.337.295.569	25.032.032.404	25.032.032.404
Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - CN Đồng Đô (1)	6.000.000.000	6.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Cá nhân (2)	8.337.295.569	8.337.295.569	20.032.032.404	20.032.032.404
Vay dài hạn	1.593.567.952	1.593.567.952	11.503.030.339	11.503.030.339
Cá nhân (3)	1.593.567.952	1.593.567.952	11.503.030.339	11.503.030.339
Cộng	15.930.863.521	15.930.863.521	36.535.062.743	36.535.062.743

(1) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - Chi nhánh Đồng Đô theo Hợp đồng han mức tín dụng số 106.082/25/DN ngày 24/4/2025. Lãi vay được trả theo các kỳ hạn được thỏa thuận cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Mục đích khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(2) Các khoản vay cá nhân với kỳ hạn từ 01 đến 06 tháng, lãi suất 0,5%/tháng, không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

(3) Các khoản vay cá nhân với kỳ hạn trên 01 năm, lãi suất 6%/năm, không có tài sản đảm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

Diễn giải	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	3.090.907.841	49.639.476.059
Tăng trong năm trước	-	-	-	4.176.154.740	4.176.154.740
Lãi trong năm	-	-	-	4.176.154.740	4.176.154.740
Giảm trong năm trước	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	3.090.907.841	3.090.907.841
Số đầu năm nay	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	4.176.154.740	50.724.722.958
Tăng trong năm nay	-	-	-	5.376.059.660	5.376.059.660
Lãi trong năm	-	-	-	5.376.059.660	5.376.059.660
Giảm trong năm nay	-	-	-	4.176.154.740	4.176.154.740
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	4.176.154.740	4.176.154.740
Số cuối năm nay	35.031.640.000	1.051.082.000	10.465.846.218	5.376.059.660	51.924.627.878

CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Tổng số	Vốn cổ phần thường	Tổng số	Vốn cổ phần thường
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	17.867.130.000	17.867.130.000	-	-
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	17.867.130.000	17.867.130.000
Các cổ đông khác	17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000
Cộng	35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000

GIAO DỊCH VÉ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỐ TỨC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

a. Vốn góp của chủ sở hữu	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Số đầu năm	35.031.640.000	35.031.640.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	35.031.640.000	35.031.640.000
b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Số đầu năm	4.176.154.740	3.090.907.841
Tăng trong năm	5.376.059.660	4.176.154.740
Lãi trong năm	5.376.059.660	4.176.154.740
Giảm trong năm	4.176.154.740	3.090.907.841
Phân phối lợi nhuận năm trước	4.176.154.740	3.090.907.841
Chia cổ tức bằng tiền	3.152.847.600	2.452.214.800
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.023.307.140	638.693.041
Số cuối năm	5.376.059.660	4.176.154.740

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

c. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.503.164	3.503.164
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.503.164	3.503.164
Cổ phiếu phổ thông	3.503.164	3.503.164
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.503.164	3.503.164
Cổ phiếu phổ thông	3.503.164	3.503.164
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại	31/12/2025	01/01/2025
Đô la Mỹ (USD)	139,43	139,43

20. DOANH THU

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	665.804.880.048	685.344.975.096
Doanh thu bán xăng dầu chính	476.368.078.499	521.223.566.656
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	3.126.257.105	2.699.032.883
Doanh thu bán hàng hóa khác	333.260.153	334.395.929
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	184.264.494.151	160.635.544.460
Doanh thu dịch vụ khác	1.712.790.140	452.435.168
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	665.804.880.048	685.344.975.096
Trong đó:		
Doanh thu đối với các bên liên quan	181.817.395.428	157.664.173.121
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	2.979.720
Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên	30.779.864.636	39.130.078.271
Công ty Xăng dầu Thái Bình	1.120.763.560	4.732.527
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thái Nguyên	12.240.373.384	6.193.956.056
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	28.478.826.545	56.614.014.838
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	18.362.942.281	17.357.010.934
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	11.776.751.979	9.106.290.895
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	3.820.511.250	2.451.199.558
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	4.000.184.069	2.650.592.709
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sơn La	39.052.168.842	21.947.921.568
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	4.087.154.248	2.205.396.045
Công ty TNHH MTV Petrolimex Ninh Bình	7.938.470.513	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	6.760.313.314	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	4.467.917.135	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh	3.554.111.644	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lạng Sơn	3.332.088.905	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hưng Yên	2.032.255.347	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	12.697.776	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của xăng dầu chính đã bán	448.278.493.492	490.920.382.425
Giá vốn của dầu mỡ nhờn đã bán	2.797.982.957	2.413.352.190
Giá vốn của hàng hóa khác đã bán	273.261.539	277.894.367
Giá vốn của dịch vụ vận tải đường bộ	153.330.617.451	130.684.267.348
Giá vốn của dịch vụ khác	210.750.160	109.347.368
Cộng	604.891.105.599	624.405.243.698

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	4.903.445	4.287.688
Lãi chênh lệch tỷ giá	108.059	586.398
Cộng	5.011.504	4.874.086

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	1.873.107.510	1.853.434.670
Lãi mua hàng trả chậm	128.047.980	104.265.531
Cộng	2.001.155.490	1.957.700.201

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
24.1 Chi phí bán hàng	23.975.651.750	25.458.663.692
Chi phí nhân viên	13.073.271.696	13.466.818.026
Các khoản chi phí bán hàng khác	10.902.380.054	11.991.845.666
24.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.281.045.406	27.777.581.522
Chi phí nhân viên	14.321.851.744	11.656.365.190
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	13.959.193.662	16.121.216.332

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá trị thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	242.727.273	90.909.091
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	(70.806.060)	-
Các khoản khác	3.670.198	7.230.272
Cộng	175.591.411	98.139.363

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản bị phạt	34.975.096	197.126.941
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	-	43.316.292
Các khoản khác	7	85.963.968
Cộng	34.975.103	326.407.201

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán (1)	6.801.549.615	5.522.392.231
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	326.008.216	666.921.324
Thu nhập của HĐQT không tham gia điều hành trực tiếp	212.051.520	198.194.688
Các khoản bị phạt	34.975.096	197.126.941
Khấu hao của xe ô tô vượt mức quy định	78.611.427	71.157.099
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ	-	43.316.292
Chi phí không được trừ khác	-	157.126.304
Lãi CLTG đánh giá lại của tiền năm trước	370.173	-
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	6.417.654.310	370.173
Hoàn nhập quỹ tiền lương năm 2024 trong năm 2025	6.417.546.251	-
Lãi CLTG đánh giá lại của tiền năm nay	108.059	370.173
Tổng lợi nhuận tính thuế (4)=(1)+(2)-(3)	709.903.521	6.188.943.382
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (5)	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành (6)=(4)*(5)	141.980.704	1.237.788.676
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (7)	1.283.509.251	108.448.815
Chi phí thuế TNDN hiện hành (8)=(6)+(7)	1.425.489.955	1.346.237.491

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.898.081.255	57.592.257.759
Chi phí nhân công	73.498.652.722	67.389.365.438
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.561.961.830	14.409.385.538
Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.862.810.547	30.187.086.044
Chi phí bằng tiền khác	13.976.558.413	14.451.765.151
Cộng	205.798.064.767	184.029.859.930

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

<u>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</u>	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (1)	5.376.059.660	4.176.154.740
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Các khoản điều chỉnh tăng (2a)	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm (2b)	-	1.023.307.140
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)	5.376.059.660	3.152.847.600
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (4)	3.503.164	3.503.164
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)	1.535	900

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2024 là trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 111/NQ-ĐHĐCĐ-PTSHT ngày 10/4/2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025 có thể thay đổi sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có dấu hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

30. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2025 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

31. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng hóa, dịch vụ			
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ (từ 01/10/2025)	15.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Cùng Công ty mẹ	-	111.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	-	249.368.117
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Cùng Công ty mẹ	1.229.455	2.921.364
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng Công ty mẹ	5.198.244.200	2.928.180.960
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	-	-
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Công ty mẹ	279.430.882.933	402.717.236.593
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	Cùng Công ty mẹ	4.198.581.103	5.590.639.052
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ	384.008.478	267.009.054
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Cùng Công ty mẹ	1.011.745.000	710.545.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thái Nguyên	Cùng Công ty mẹ	1.212.737.379	1.322.196.925
Công ty TNHH MTV Petrolimex Điện Biên	Cùng Công ty mẹ	5.241.091	41.607.911
Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Cùng Công ty mẹ	535.432.450	1.205.513.835
Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Ninh	Cùng Công ty mẹ	25.315.636	47.000.000
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Ninh	Cùng Công ty mẹ	3.052.156.973	1.278.677.693
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hà Nam	Cùng Công ty mẹ	1.502.133.705	706.226.272
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh	Cùng Công ty mẹ	20.179.058	63.045.846
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	Cùng Công ty mẹ	-	14.185.820
Công ty Xăng dầu Khu vực I	Cùng Công ty mẹ	74.829.632.256	127.392.070.824
Công ty Xăng dầu Khu vực III	Cùng Công ty mẹ	-	401.146
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An	Cùng Công ty mẹ	-	2.761.818
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sơn La	Cùng Công ty mẹ	-	27.206.430
Công ty TNHH MTV Petrolimex Thanh Hóa	Cùng Công ty mẹ	-	2.776.818
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Vĩnh Phúc	Cùng Công ty mẹ	521.963.388	109.550.012
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Thái Bình	Cùng Công ty mẹ	280.699.461	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hưng Yên	Cùng Công ty mẹ	557.014.288	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	104.196.449.196	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Bắc Ninh	Cùng Công ty mẹ	1.561.700.065	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Ninh Bình	Cùng Công ty mẹ	2.367.920.725	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	Cùng Công ty mẹ	28.524.496.676	-
Lãi mua hàng chậm trả			
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	Cùng Công ty mẹ	114.744.752	104.265.531
Công ty TNHH MTV Petrolimex Phú Thọ	Cùng Công ty mẹ	11.099.164	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Nội	Cùng Công ty mẹ	2.204.064	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

Giao dịch với bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Bà Dương Tú Oanh	Trưởng Ban kiểm soát		
Vay tiền		800.000.000	-
Lãi vay nhập gốc		92.352.427	72.564.750
Trả tiền vay		1.659.508.793	-
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc		
Vay tiền		-	2.000.000.000
Lãi vay nhập gốc		-	49.498.229
Trả tiền gốc, lãi vay		-	2.049.498.229
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Công ty mẹ (trước 01/10/2025)		
Cổ tức đã trả		1.608.041.700	1.250.699.100
Chuyển nhượng vốn		17.867.130.000	-
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ (từ 01/10/2025)		
Nhận chuyển nhượng vốn		17.867.130.000	-
Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	857.715.273	763.836.000
Ông Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	95.423.184	99.097.344
Ông Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	95.423.184	99.097.344
Ông Nguyễn Tử Bình	Giám đốc	774.454.945	685.309.200
Ông Nguyễn Tiến Cường	Phó Giám đốc	704.275.880	663.052.880
Ông Đỗ Văn Định	Phó Giám đốc	689.059.080	504.756.880
Ông Lê Hồng Tá	Phó Giám đốc	695.653.971	663.052.880
Bà Dương Tú Oanh	Trưởng BKS	673.635.971	639.726.880
Ông Ngô Ngọc Vĩnh	Thành viên BKS	452.010.688	458.532.780
Ông Hoàng Đức Diện	Thành viên BKS	359.362.234	368.581.325

32. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 bộ phận hoạt động: bộ phận vận tải, bộ phận kinh doanh xăng dầu và bộ phận khác.

Hoạt động chủ yếu của 03 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận vận tải: cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ;
- Bộ phận kinh doanh xăng dầu: kinh doanh xăng dầu chính;
- Bộ phận khác: bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND
				Cộng
Tài sản				
Tài sản cố định	55.476.749.105	1.900.149.486	1.578.890.412	58.955.789.003
Xây dựng cơ bản	-	6.404.834.750	-	6.404.834.750
Các khoản phải thu	19.842.201.178	852.148.338	113.355.389	20.807.704.905
Hàng tồn kho	3.300.331.030	3.021.803.320	1.601.321.305	7.923.455.655
Tài sản không phân bổ				16.864.941.860
Cộng				110.956.726.173
Nợ phải trả				
Các khoản phải trả	981.129.972	5.416.705.043	717.076.854	7.114.911.869
Các khoản vay	30.089.490.606	5.323.037.052	1.122.535.085	36.535.062.743
Nợ phải trả không phân bổ				15.382.123.683
Cộng				59.032.098.295

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND
				Cộng
Doanh thu thuần	184.264.494.151	476.368.078.499	5.172.307.398	665.804.880.048
Giá vốn hàng bán	153.330.617.451	448.278.493.492	3.281.994.656	604.891.105.599
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	24.032.179.297	26.755.420.566	1.469.097.293	52.256.697.156
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	5.011.504	5.011.504
Chi phí tài chính	1.648.108.551	291.561.695	61.485.244	2.001.155.490
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.253.588.852	1.042.602.746	364.741.709	6.660.933.307
Lãi (lỗ) khác				140.616.308
Lợi nhuận trước thuế				6.801.549.615
Chi phí thuế TNDN				1.425.489.955
Lợi nhuận sau thuế				5.376.059.660

Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2025

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND
				Cộng
Tài sản				
Tài sản cố định	50.928.430.275	2.310.375.795	137.336.752	53.376.142.822
Xây dựng cơ bản	-	6.404.834.750	-	6.404.834.750
Các khoản phải thu	9.781.714.427	1.151.762.102	111.032.123	11.044.508.652
Hàng tồn kho	2.708.333.710	4.281.465.353	1.549.402.731	8.539.201.794
Tài sản không phân bổ				16.167.110.417
Cộng				95.531.798.435
Nợ phải trả				
Các khoản phải trả	1.042.915.393	3.053.102.296	181.744.090	4.277.761.779
Các khoản vay	11.888.140.692	13.318.112.685	-	25.206.253.377
Nợ phải trả không phân bổ				15.323.060.321
Cộng				44.807.075.477

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 30 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU SỐ B09 - DN

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND Cộng
Doanh thu thuần	160.635.544.460	521.223.566.656	3.485.863.980	685.344.975.096
Giá vốn hàng bán	130.684.267.348	490.920.382.425	2.800.593.925	624.405.243.698
Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	24.119.418.987	28.645.641.675	471.184.552	53.236.245.214
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	4.874.086	4.874.086
Chi phí tài chính	1.499.189.532	421.035.758	37.474.911	1.957.700.201
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.332.668.593	1.236.506.798	181.484.678	5.750.660.069
Lãi (lỗ) khác				(228.267.838)
Lợi nhuận trước thuế				5.522.392.231
Chi phí thuế TNDN				1.346.237.491
Lợi nhuận sau thuế				4.176.154.740

Bộ phận theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu



Đinh Xuân Vũ

Kế toán trưởng



Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Tự Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Tự Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Địa chỉ: Km 17 Quốc lộ 6, Phường Yên Nghĩa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 024 33535228

Số fax: 024 33531214

Website: ptshatay.petrolimex.com.vn/